



LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

CHƯƠNG 3

ĐẢNG LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1975 - 2021)

Bộ môn Lý luận chính trị & Pháp luật - Khoa Khoa học cơ bản

Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, đất nước ta bước vào kỷ nguyên mới: Tổ quốc hoàn toàn độc lập, thống nhất, quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội. Để thực hiện những bước tiến này, Đảng đã đề ra và thực hiện những nhiệm vụ chiến lược, sách lược đúng đắn. Sau gần 50 năm đổi mới, chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ toàn diện trên nhiều lĩnh vực. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, đồng thời tiếp tục khẳng định sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

“Với tất cả tinh thần khiêm tốn của người cách mạng, chúng ta vẫn có quyền nói rằng:
Đảng ta thật là vĩ đại.”

(Hồ Chí Minh)

- **Về kiến thức:** Giúp sinh viên nắm được đường lối, Cương lĩnh, những tri thức có hệ thống về quá trình phát triển đường lối và lãnh đạo của Đảng đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới từ sau ngày thống nhất đất nước năm 1975 đến nay.
- **Về tư tưởng:** Củng cố niềm tin của sinh viên về những thắng lợi của Đảng trong lãnh đạo đưa cả nước quá độ xây dựng chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 cho đến nay), củng cố niềm tin và lòng tự hào vào sự lãnh đạo của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng hiện nay.
- **Về kỹ năng:** Rèn luyện cho học viên phong cách tư duy lý luận gắn liền với thực tiễn, phát huy tính năng động, sáng tạo của người học; vận dụng những tri thức về sự lãnh đạo của Đảng vào thực tiễn cuộc sống.

3.1

Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc
(1975 - 1986)

3.2

Lãnh đạo công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa,
hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (từ năm 1986 - 2021)

3.1. LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1986)

3.1.1

Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1975-1981)

3.1.2

Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế
1982 - 1986

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1981)

3 đặc điểm lớn của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới

- Một là, nền kinh tế còn phổ biến là sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.
- Hai là, có nhiều thuận lợi rất lớn, song cũng còn nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh và tàn dư của chủ nghĩa thực dân mới gây ra.
- Ba là, hoàn cảnh quốc tế thuận lợi, song cuộc đấu tranh “ai thắng ai” giữa thế lực cách mạng và thế lực phản cách mạng trên thế giới còn gay go, quyết liệt.

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1981)

Thuận lợi

Trên thế giới, hệ thống xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển đã đạt nhiều thành tựu quan trọng; Đất nước được hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam phát huy vai trò, sức mạnh trong lãnh đạo cách mạng; khối đại đoàn kết dân tộc được phát huy cao độ; uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, tạo sức mạnh tổng hợp để thực hiện các nhiệm vụ của đất nước trong giai đoạn mới.

Khó khăn

Các nước xã hội chủ nghĩa bộc lộ những khó khăn về kinh tế - xã hội; Mỹ thực hiện chính sách bao vây, cô lập, cấm vận và phủ quyết việc Việt Nam gia nhập Liên hợp quốc; điểm xuất phát đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam rất thấp; hậu quả của 30 năm chiến tranh (1945 - 1975) rất nặng nề.

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1981)

a. Hoàn thành thống nhất đất nước về mặt Nhà nước

- Sau đại thắng mùa xuân năm 1975, đất nước ta bước vào một kỷ nguyên mới: Tổ quốc hoàn toàn độc lập, thống nhất. Có rất nhiều nhiệm vụ được đặt ra, bức thiết nhất là lãnh đạo thống nhất nước nhà về mặt nhà nước, thống nhất hai chính quyền khác nhau ở hai miền là chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở miền Bắc và chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam.
- Chủ trương của Đảng giai đoạn này được thể hiện qua các Hội nghị: Hội nghị lần thứ 24, BCH TW Đảng khoá III (8/1975); Hội nghị hiệp thương chính trị của đoàn đại biểu Bắc Nam (từ ngày 15 đến 21/11/1975); Chỉ thị số 228-CT/TW (3/01/1976) đã có những quyết định:
 - Nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam là một, nước nhà cần được sớm thống nhất về mặt nhà nước.
 - Tầm quan trọng của cuộc Tổng tuyển cử bầu ra Quốc hội chung cho cả nước.

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1981)

Ngày 25/4/1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất được tiến hành. Hơn 23 triệu cử tri, đạt tỷ lệ 98,77% tổng số cử tri đi bầu, đã bầu ra 492 đại biểu gồm đủ các thành phần công nhân, nông dân, trí thức, lực lượng vũ trang, tầng lớp thanh niên, phụ nữ, đại biểu dân tộc thiểu số. Thắng lợi của công việc bầu cử đã thể hiện ý chí đoàn kết của toàn dân tộc quyết tâm thực hiện Di chúc thiêng liêng của chủ tịch Hồ Chí Minh *“Dù khó khăn gian khổ đến mấy, nhân dân ta nhất định sẽ hoàn toàn thắng lợi. Đế quốc Mỹ nhất định phải cút khỏi nước ta. Tổ quốc ta nhất định sẽ thống nhất. Đồng bào Nam Bắc nhất định sẽ sum họp một nhà.”*



*Tổng tuyển cử bầu Quốc hội
chung của nước Việt Nam
thống nhất 25/4/1975*

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1981)

Từ ngày 24/6 đến 3/7/1976, kỳ họp thứ nhất Quốc hội nước Việt Nam thống nhất đã họp tại thủ đô Hà Nội:

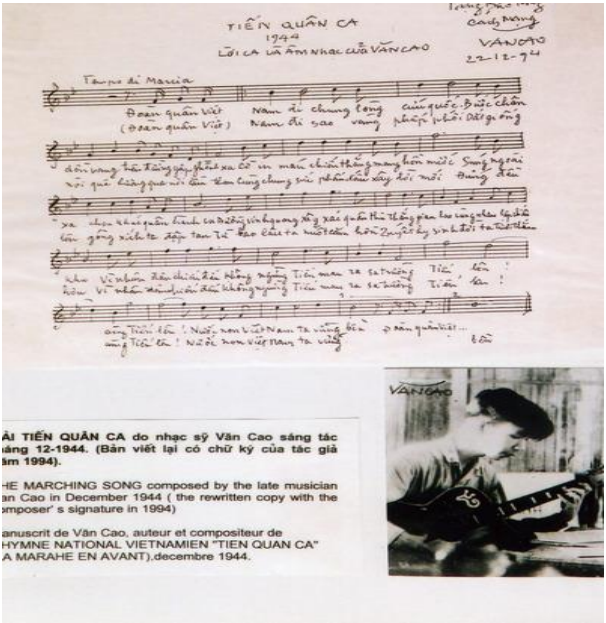
- Đặt tên nước là nước Cộng hoà XHCN Việt Nam Quốc kỳ nền đỏ sao vàng 5 cánh.
- Thủ đô là Hà Nội; Quốc ca là bài *Tiến quân ca*; Quốc huy mang dòng chữ Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Thành phố Sài Gòn đổi tên là Thành phố Hồ Chí Minh.
- Bầu đồng chí Tôn Đức Thắng làm chủ tịch nước, đồng chí Trường Chinh làm chủ tịch Quốc hội, đồng chí Phạm Văn Đồng làm thủ tướng Chính phủ.
- Thống nhất các tổ chức CT - XH: Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh, Tổng Công đoàn Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.



*Kỳ họp thứ nhất Quốc hội
nước Việt Nam thống nhất
họp tại thủ đô Hà Nội
(24/6 - 3/7/1976)*

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1981)

Kỳ họp thứ nhất của quốc hội Việt Nam thống nhất (24/6 - 3/7/1976)



Quốc kỳ, quốc huy, quốc ca của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1981)

Kỳ họp thứ nhất của quốc hội Việt Nam thống nhất (24/6 - 3/7/1976)



*Tôn Đức Thắng
làm Chủ tịch nước*



*Trường Chinh
làm Chủ tịch Quốc hội*



*Phạm Văn Đồng
làm Thủ tướng chính phủ*

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1981)

Ý nghĩa: việc thống nhất đất nước về mặt Nhà nước là một trong những thành tựu nổi bật, có ý nghĩa to lớn.

- Cơ sở để thống nhất nước nhà trên các lĩnh vực khác, nhanh chóng tạo ra sức mạnh toàn diện của đất nước.
- Điều kiện tiên quyết để đưa cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
- Thể hiện tư duy chính trị nhạy bén của Đảng trong thực hiện bước chuyển giai đoạn cách mạng ở nước ta.

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1981)

b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12/1976)

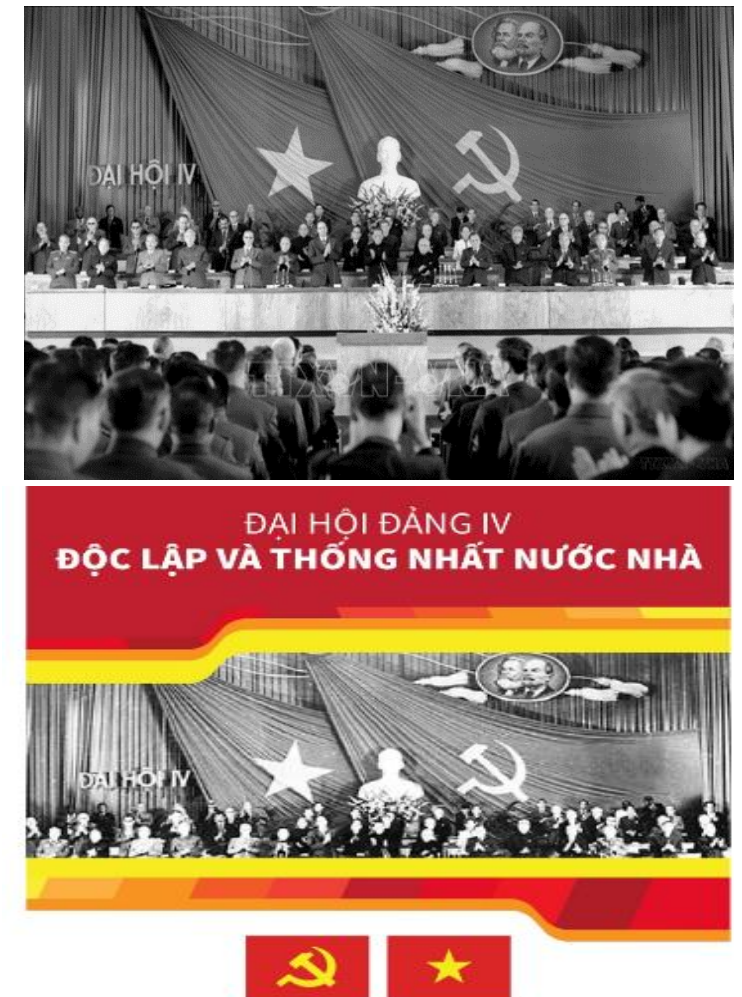
Bối cảnh lịch sử: Đại hội họp từ ngày 14 đến 20/12/1976 tại Hà Nội.



3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)

Nội dung đại hội

- Thông qua Báo cáo chính trị, Báo cáo về phương hướng, nhiệm vụ và mục tiêu kế hoạch 5 năm (1976-1980), Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng.
- Quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam; sửa đổi *Điều lệ Đảng*; bầu Ban Chấp hành Trung ương gồm 101 ủy viên chính thức, 32 ủy viên dự khuyết, bầu đồng chí Lê Duẩn làm Tổng Bí thư của Đảng.
- Tổng kết kháng chiến chống Mỹ.



3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)

b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (12 - 1976)

3 đặc điểm lớn của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới

- Nước ta đang ở trong quá trình từ một xã hội mà nền kinh tế sản xuất nhỏ tiến thẳng lên CNXH, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa.
- Tổ quốc ta đã hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội với nhiều thuận lợi, song cũng còn nhiều khó khăn do hậu quả của chiến tranh và tàn dư của chủ nghĩa thực dân mới gây ra.
- Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta tiến hành trong hoàn cảnh quốc tế thuận lợi, song cuộc đấu tranh giữa các thế lực cách mạng và thế lực phản cách mạng trên thế giới còn gay go, quyết liệt.

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)

Đường lối chung của cách mạng XHCN trong giai đoạn mới của nước ta:

1

Nắm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng: cách mạng về quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hoá, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt.

2

Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trọng tâm của cả thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3

Xây dựng chế độ làm chủ tập thể XHCN, xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hoá mới, xây dựng con người mới xã hội chủ nghĩa.

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)

4

Xóa bỏ chế độ người bóc lột người, xóa bỏ nghèo nàn và lạc hậu.

5

Không ngừng đề cao cảnh giác, thường xuyên củng cố quốc phòng, giữ gìn an ninh chính trị và trật tự xã hội.

6

Xây dựng thành công Tổ quốc Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất và xã hội chủ nghĩa.

7

Góp phần tích cực vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội.

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)

Đường lối xây dựng phát triển kinh tế

1. Đẩy mạnh công nghiệp hoá XHCN bằng ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, xây dựng cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp.
2. Kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, kết hợp phát triển lực lượng sản xuất.
3. Tăng cường quan hệ kinh tế với các nước xã hội chủ nghĩa anh em đồng thời phát triển quan hệ kinh tế với các nước khác.



3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)

Phương hướng và nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm (1976 - 1980)

Về kinh tế: Phát triển kinh tế và văn hoá nhằm hai mục tiêu cơ bản và cấp bách là xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội và cải thiện một bước đời sống nhân dân.

Về văn hóa - xã hội: Đẩy mạnh cách mạng tư tưởng và văn hoá, xây dựng và phát triển nền văn hoá mới.

Về chính trị: Phát huy vai trò của các đoàn thể, coi trọng nhiệm vụ củng cố quốc phòng, an ninh chính trị và trật tự xã hội.

Về đối ngoại: Coi trọng nhiệm vụ quốc tế và chính sách đối ngoại của Đảng, củng cố quan hệ đặc biệt với Lào và Campuchia, đẩy mạnh hợp tác với Liên Xô...

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)

Một số hạn chế của đại hội IV 1976

- Chưa tổng kết kinh nghiệm 21 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong điều kiện thời chiến phá hoại.
- Chưa phát hiện những khuyết tật của mô hình chủ nghĩa xã hội đã bộc lộ rõ sau chiến tranh.
- Còn nóng vội trong việc dự kiến thời gian khoảng 20 năm để kết thúc thời kỳ quá độ, việc ưu tiên phát triển công nghiệp nặng với quy mô lớn, việc đề ra các chỉ tiêu kinh tế nông nghiệp và công nghiệp vượt quá khả năng thực tế... đã không thực hiện được.



3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)

Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội IV (tập trung chủ yếu vào chỉ đạo phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp và phân phối lưu thông):

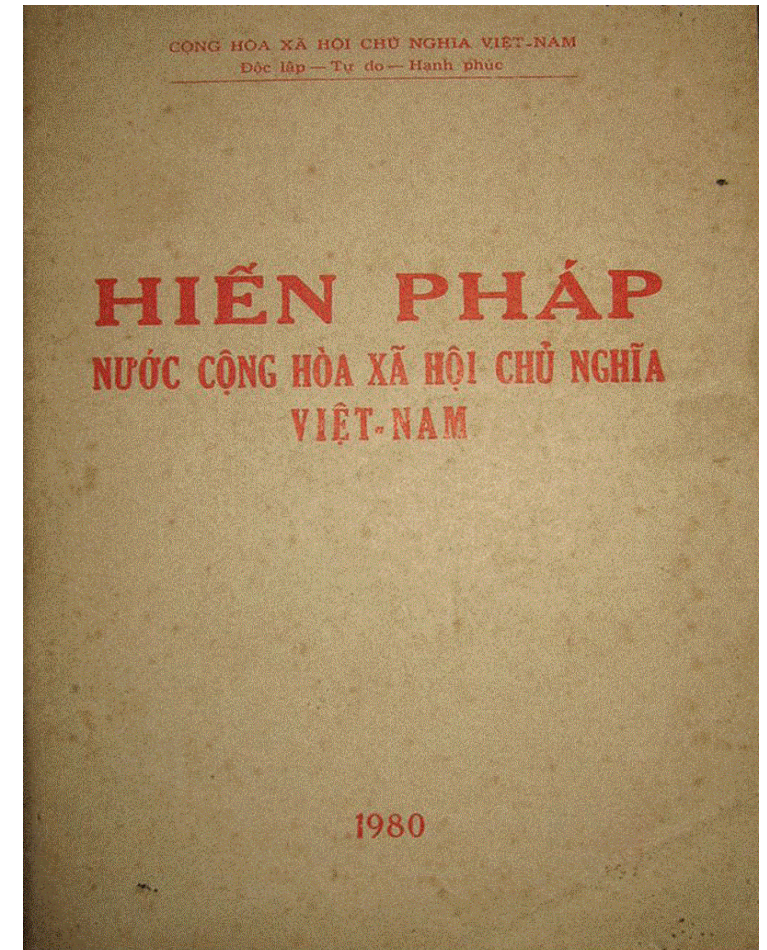
- Hội nghị Trung ương 6 (8/1979) được cho là bước đột phá đầu tiên đổi mới kinh tế của Đảng với chủ trương khắc phục những khuyết điểm, sai lầm trong quản lý kinh tế, trong cải tạo XHCN, phá bỏ những rào cản để “sản xuất bung ra”:
 - Phần dôi ra được bán cho Nhà nước hoặc trao đổi tự do;
 - Khuyến khích mọi người tận dụng ao hồ, ruộng đất hoang hóa;
 - Đẩy mạnh chăn nuôi gia súc dưới mọi hình thức;
 - Sửa lại thuế lương thực và giá lương thực để khuyến khích sản xuất.

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)

- Chỉ thị số 100-CT/TW (13/01/1981) về khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong các hợp tác xã nông nghiệp. Theo chỉ thị, mỗi xã viên nhận mức khoán theo diện tích và tự mình làm các khâu cấy, chăm sóc, thu hoạch, còn những khâu khác do HTX đảm nhiệm. Thu hoạch vượt mức sẽ được hưởng và tự do mua bán.
- Chính phủ ban hành quyết định số 25/CP (01/1981) về quyền chủ động sản xuất kinh doanh và quyền tự chủ về tài chính của các xí nghiệp quốc doanh; Quyết định và 26/CP về việc mở rộng hình thức trả lương khoán, vận dụng hình thức tiền thưởng trong các đơn vị sản xuất kinh doanh của Nhà nước.

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)

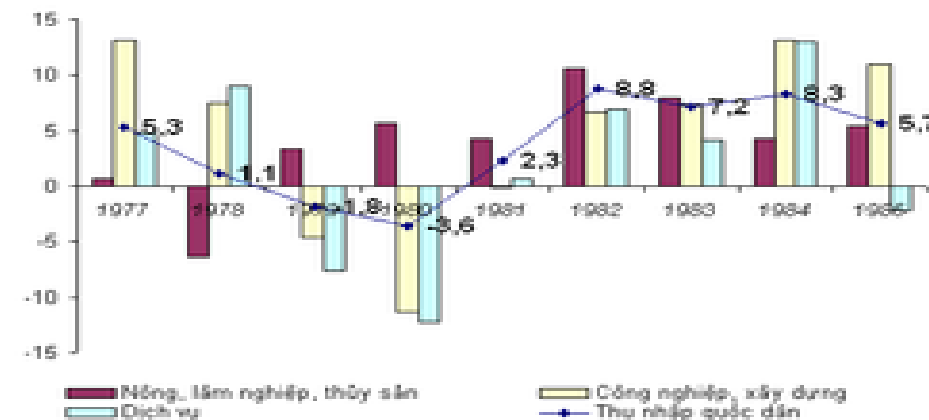
Ngày 18/12/1980, Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.



3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)

Trong sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, đã chặn được đà giảm sút của những năm 1979 - 1980 và đạt được tiến bộ rõ rệt.

- Sản xuất nông nghiệp tăng 4,9% so với 1,9% (1976 - 1980).
- Sản xuất công nghiệp tăng 9,5% so với 0,6% (1976 - 1980).
- Nhiều công trình công nghiệp quan trọng, lớn, vừa và nhỏ được xây dựng.
- Áp dụng được nhiều tiến bộ về khoa học, kỹ thuật trong sản xuất nông nghiệp, quan hệ kinh tế tập thể ở nông thôn có thay đổi tích cực.



Sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế, thể thao, văn học, nghệ thuật phát triển và có những đóng góp nhất định vào xây dựng nền văn hóa, con người mới

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)

Về chiến tranh bảo vệ biên giới Tây Nam

Từ tháng 4/1975, tập đoàn Pôn-Pốt đã thi hành chính sách diệt chủng ở Campuchia và tăng cường chống Việt Nam.



Tháng 12/1978, Pôn-Pốt tiến sâu vào lãnh thổ Việt Nam. Quân và dân Việt Nam đã đánh trả, tiến công đánh đuổi bọn ra khỏi bờ cõi.



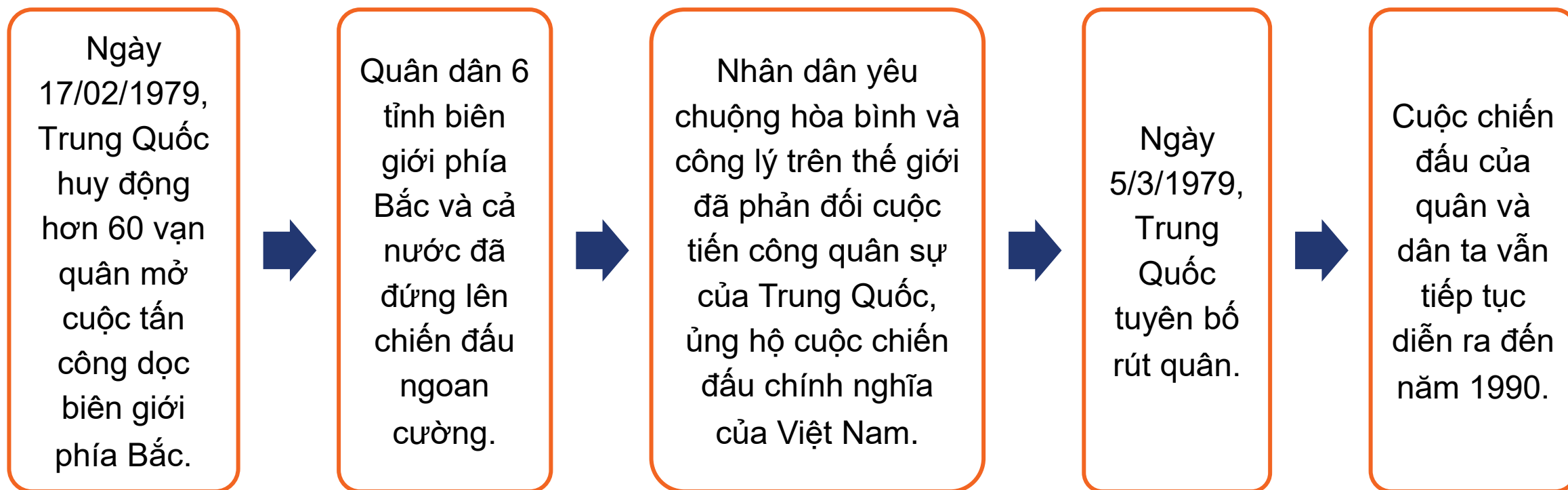
Từ ngày 26/12/1978 đến ngày 7/01/1979, quân tình nguyện Việt Nam phối hợp với Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia tổng tiến công giải phóng Phnôm Pênh, đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn-Pốt.



Từ 1979 - 1989, quân tình nguyện Việt Nam ở lại để giúp bạn bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và hồi sinh đất nước.

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)

Về chiến tranh biên giới phía Bắc



3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)

Hạn chế		
Sản xuất	Phân phối, lưu thông	Đời sống nhân dân
<ul style="list-style-type: none">• Tăng trưởng chậm, hiệu quả thấp, không đạt được các chỉ tiêu quan trọng.• Tài nguyên chưa khai thác tốt, sử dụng lãng phí.• Các mặt hàng thiết yếu thiếu hụt, không đáp ứng nhu cầu cơ bản của người dân.	<ul style="list-style-type: none">• Rối ren, ngăn sông cấm chợ• Lạm phát phi mã.• Mất cân đối lớn trong nền kinh tế.	Thực sự khó khăn, tiêu cực trong xã hội phát triển: công bằng bị vi phạm, thiếu nghiêm minh, tham nhũng, lạm quyền, làm ăn phi pháp, khó khăn, thiếu thốn.

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1982)



*Chật vật mua nhu yếu phẩm là chuyện cơm bữa
những năm 1980*

3.1.1. XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI BẢO VỆ TỔ QUỐC
(1975 - 1982)

NGUYÊN NHÂN CỦA NHỮNG HẠN CHẾ	
Khách quan	Chủ quan
<ul style="list-style-type: none">Nền kinh tế nghèo nàn, lạc hậu, sản xuất nhỏ là phổ biến.Bị bao vây, cấm vận nhiều năm, nguồn viện trợ từ nước ngoài giảm mạnh.Hậu quả nặng nề của 30 năm chiến tranh chưa kịp hàn gắn thì chiến tranh ở biên giới.Thiên tai liên tiếp xảy ra.	<p>Phạm phải sai lầm trong lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước:</p> <ul style="list-style-type: none">Trong đánh giá tình hình, xác định mục tiêu, bước đi.Sai lầm trong cải tạo xã hội chủ nghĩa.Duy trì quá lâu cơ chế tập trung, quan liêu, bao cấp.Buông lỏng quản lý và trong đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn của địch.Vừa nóng vội, chủ quan vừa bảo thủ trì trệ.

Câu 1: Cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của nước Việt Nam thống nhất được tiến hành vào ngày nào?

A. 25/4/1976

C. 25/4/1977

B. 25/4/1975

D. 6/01/1946

3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

a. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội Bối cảnh lịch sử

Thế giới

- Hoa Kỳ tiếp tục thực hiện chính sách bao vây cấm vận và “kế hoạch hậu chiến” với nước ta.
- Chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động quốc tế chống phá và gây sức ép với Việt Nam về vấn đề Campuchia.



3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

Bối cảnh lịch sử

Trong nước

- Khủng hoảng kinh tế - xã hội ngày càng trầm trọng.



3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

a. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội

Quan điểm chỉ đạo

- Khẳng định nước ta đang ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên CNXH. Đó là thời kỳ khó khăn, phức tạp, lâu dài, phải trải qua nhiều chặng đường.
- Đề ra kế hoạch 5 năm 1981-1985: Coi nông nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm; từng bước ổn định và cải thiện một bước đời sống vật chất, văn hóa của nhân dân; tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội; đáp ứng nhu cầu của quốc phòng, giữ vững an ninh và trật tự xã hội.
- Cách mạng Việt Nam có hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng thành công CNXH và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

a. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng và quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội

Quan điểm chỉ đạo

- Điều chỉnh nội dung, bước đi, cách làm thực hiện công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa
 - Tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.
 - Ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng; tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp nông nghiệp với công nghiệp (công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng) thành cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý.
- Đại hội V đã thông qua những nhiệm vụ kinh tế, văn hóa và xã hội, tăng cường Nhà nước xã hội chủ nghĩa, chính sách đối ngoại. Tiếp tục nâng cao tính giai cấp công nhân, tính tiên phong của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, làm cho Đảng luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, một đảng thực sự trong sạch, có sức chiến đấu cao, gắn bó chặt chẽ với quần chúng.

3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

Đánh giá Đại hội V

Ưu điểm
của
Đại hội

Đại hội có ý nghĩa quan trọng trong quá trình quá độ lên chủ nghĩa xã hội; hình thành nhận thức mới, tư duy đổi mới, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu và ổn định tình hình kinh tế - xã hội là nhiệm vụ bức thiết nhất. trong bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trước hết là về mặt kinh tế.



3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

Một số
hạn chế
của
Đại hội

Khuyết điểm trong khâu tổ chức thực hiện, không sửa chữa đúng mức và cần thiết.

Chưa thấy hết sự cần thiết duy trì nền kinh tế nhiều thành phần.

Vẫn tiếp tục chủ trương hoàn thành về cơ bản cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Nam trong vòng 5 năm.

Vẫn tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho việc phát triển công nghiệp nặng một cách tràn lan.

Không dứt khoát dành thêm vốn và vật tư cho phát triển nông nghiệp và công nghiệp hàng tiêu dùng...

3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

b. Các bước đột phá tiếp tục đổi mới kinh tế

- Hội nghị Trung ương 6 (7/1984) chủ trương tập trung giải quyết một số vấn đề cấp bách về phân phối lưu thông.
- Hội nghị Trung ương 8 khoá V (6/1985) được coi là bước đột phá thứ hai trong quá trình tìm tòi, đổi mới kinh tế của Đảng.
- Hội nghị Bộ Chính trị khoá V (8/1986) đưa ra “Kết luận đối với một số vấn đề thuộc về quan điểm kinh tế”. Đây là bước đột phá thứ ba về đổi mới kinh tế, đồng thời cũng là bước quyết định cho sự ra đời của đường lối đổi mới của Đảng.

3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

Về cơ cấu sản xuất

Hội nghị chỉ ra nguyên nhân khiến cho kinh tế đình trệ là do đã đề ra một số chủ trương quá lớn về quy mô, nhịp độ, cần tập trung lực lượng, trước hết là vốn và vật tư thực hiện cho được 3 chương trình quan trọng về lương thực thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu và hàng xuất khẩu.

Về cải tạo XHCN

Do chưa nắm vững quy luật đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa nên đã phạm sai lầm trong cải tạo XHCN. Bởi vậy phải lựa chọn bước đi và hình thức thích hợp trên quy mô cả nước, phải đi qua những bước trung gian, quá độ từ thấp lên cao, từ quy mô nhỏ đến trung bình, quy mô lớn. Phải nhận thức đúng đắn đặc trưng của thời kỳ quá độ lên CNXH ở nước ta là nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần.

Về cơ chế quản lý kinh tế

Đổi mới kế hoạch hoá theo nguyên tắc phát huy vai trò chủ đạo của các quy luật kinh tế xã hội chủ nghĩa, sử dụng đúng đắn các quy luật của quan hệ hàng hoá - tiền tệ, các đơn vị kinh tế có quyền tự chủ trong sản xuất, kinh doanh.

3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

Kết quả

Tổng kết 10 năm 1975 - 1986, Đảng đã khẳng định ba thành tựu nổi bật

Thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước.

Bảo vệ biên giới Tây Nam, giúp nhân dân Campuchia xóa bỏ chế độ diệt chủng.

Bảo vệ biên giới phía Bắc Tổ quốc.

3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

Sai lầm, khuyết điểm

- Đất nước khủng hoảng trầm trọng.
- Không thực hiện được mục tiêu đề ra.
- Không ổn định tình hình kinh tế- xã hội...
- Số người bị thiếu đói tăng, bội chi lớn.
- Lạm phát cao.
- Tiêu cực xã hội lan tràn.



3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

Nguyên nhân

- Do những sai lầm kéo dài của Đảng về chủ trương, chính sách lớn, về chỉ đạo chiến lược và công tác tổ chức thực hiện.
- Khuynh hướng tư tưởng chủ yếu của những sai lầm đó, đặc biệt là sai lầm về kinh tế là bệnh chủ quan duy ý chí, lối suy nghĩ về hành động đơn giản, nóng vội...
- Buông lỏng trong quản lý kinh tế, xã hội. Đề ra chỉ tiêu quá cao, không thực hiện được.
- Sai lầm trong công tác tư tưởng, công tác tổ chức và công tác cán bộ của Đảng.

3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

Nhận xét

- Các bước đột phá về kinh tế là một quá trình tìm tòi, xuất phát từ thực tiễn, từ cơ sở.
- Thể hiện nguyện vọng, yêu cầu bức thiết của người dân, phải đổi mới.
- Phản ánh sự bất cập, thiếu hợp lý của cơ chế tập trung quan liêu bao cấp.
- Các bước đột phá diễn ra ở từng mặt, từng bộ phận, chưa cơ bản, chưa toàn diện, vẫn bị chi phối bởi cơ chế cũ.
- Là cơ sở quan trọng, là tiền đề cho Đổi mới.

3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

Đặc điểm về cơ chế quản lý kinh tế trước Đổi mới

Tập trung quan liêu bao cấp	1	Quản lý nền kinh tế chủ yếu bằng mệnh lệnh hành chính	<ul style="list-style-type: none">• Các cơ quan hành chính can thiệp vào doanh nghiệp bằng chỉ tiêu pháp lệnh.• Quản lý thông qua "cấp phát - giao nộp".• Các đơn vị sản xuất theo quy định của Nhà nước.
	2	Phân phối	<ul style="list-style-type: none">• Quan hệ hàng hòa - tiền tệ bị coi nhẹ, bằng hiện vật là chủ yếu.• Phân phối thông qua hệ thống mậu dịch.
	3	Thành phần kinh tế	<ul style="list-style-type: none">• Thừa nhận sự tồn tại của 2 thành phần kinh tế: Nhà nước và tập thể.• Cải tạo (xóa bỏ) kinh tế tư nhân.

3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

Việt Nam trước đêm đổi mới



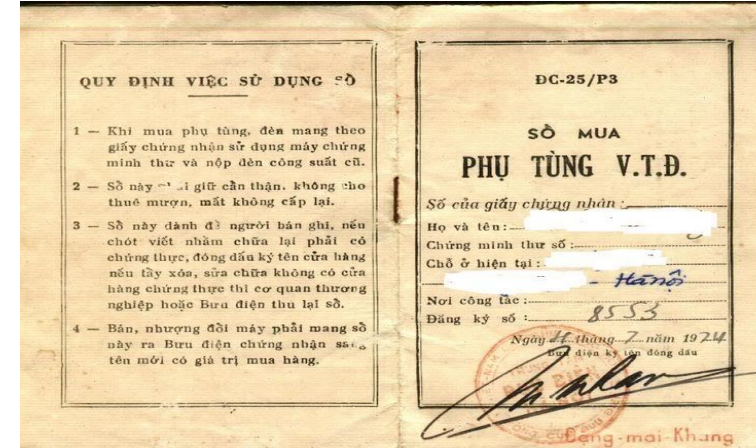
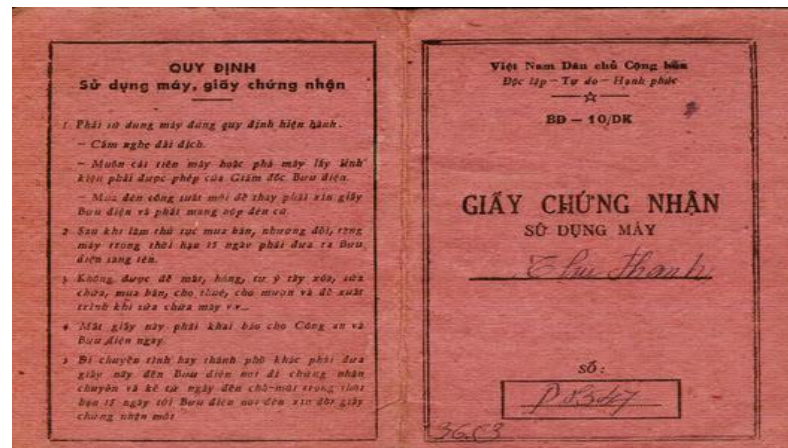
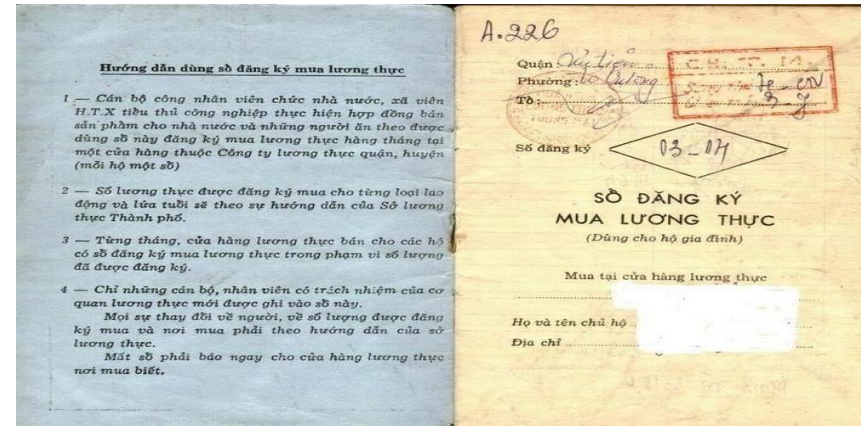
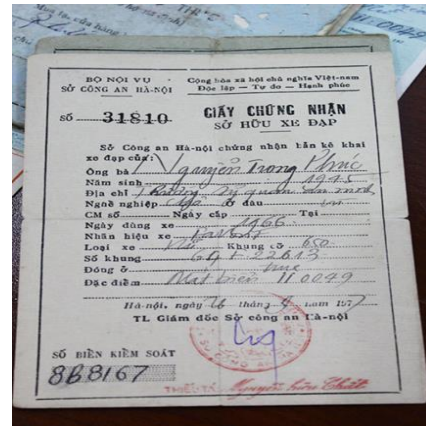
Máy tuốt lúa được phân phối cho xã viên hợp tác xã ở Hà Bắc (cũ).

3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986

Một số nghề nghiệp chỉ thời bao cấp mới có



3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986



Mất sổ gạo còn quan trọng hơn cả việc mất tiền vì có tiền cũng không mua được gạo, dù là gạo đỏ, đầy thóc và sạn!

3.1.2. ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU TOÀN QUỐC LẦN THỨ V CỦA ĐẢNG VÀ CÁC BƯỚC ĐỘT PHÁT TIẾP TỤC ĐỔI MỚI KINH TẾ 1982 - 1986



Tiền mặt hạn chế sử dụng ở thời kỳ này, thay vào đó là hình thức tem phiếu.



Mỗi lần sử dụng thì mậu dịch viên sẽ cắt đi một ô của phần mua tương ứng

Câu 2: Đại hội lần thứ V của Đảng khẳng định điều gì?

- A. Tiếp tục thực hiện đường lối Cách mạng XHCN đã vạch ra đại hội lần thứ IV
- B. Thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.
- C. Thực hiện công cuộc Công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước
- D. Tất cả đều đúng

3.2. LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1986 - 2018)

3.2.1

Đổi mới toàn diện, đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế xã hội 1986 - 1996

3.2.2

Tiếp tục công cuộc đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế (1996 - nay)

3.2.3

Thành tựu, kinh nghiệm của công cuộc đổi mới

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

a. Đại hội VI (1986)

Bối cảnh tình hình của Đại hội VI

Quốc tế

Mô hình chủ nghĩa xã hội ở các nước xã hội chủ nghĩa bộc lộ những khuyết tật, công cuộc cải cách, mở cửa và cải tổ trở thành xu thế của thời đại; chiến tranh lạnh kết thúc, xu thế đối thoại thay cho đối đầu; cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật diễn ra mạnh mẽ, tạo thành bước phát triển nhảy vọt của lực lượng sản xuất và đẩy nhanh quá trình quốc tế hoá các lực lượng sản xuất, toàn cầu hóa trở thành xu thế khách quan.

Trong nước

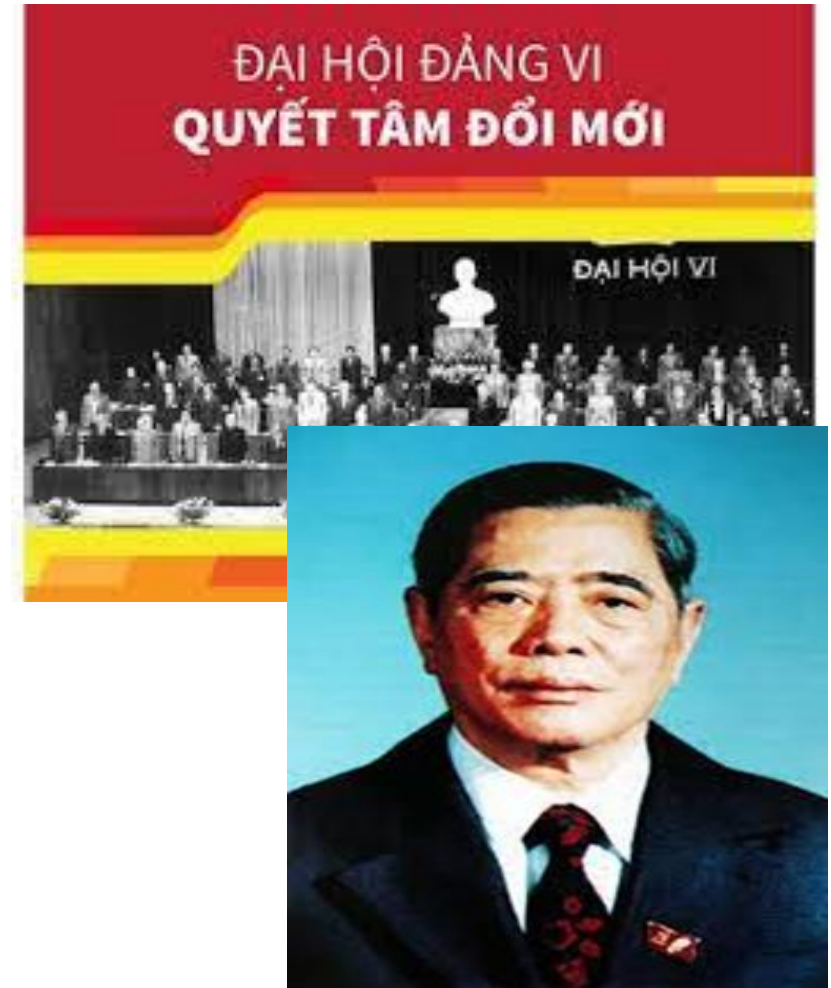
Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Sản xuất kém phát triển, lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng đều khan hiếm, phân phối lưu thông rối ren, lạm phát tăng 300% năm 1985 lên 774% năm 1986. Các hiện tượng tiêu cực, vi phạm pháp luật, vượt biên trái phép diễn ra khá phổ biến. Đổi mới đã trở thành đòi hỏi bức thiết của tình hình đất nước.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

a. Đại hội VI (1986)

Diễn ra từ ngày 15-18/12/1986 (1129 đại biểu trong nước, 32 đoàn đại biểu quốc tế). Đồng chí Nguyễn Văn Linh được bầu làm Tổng bí thư.

- Khởi xướng đường lối đổi mới toàn diện;
- Đánh dấu bước ngoặt phát triển mới trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.



Tổng Bí thư Nguyễn Văn Linh

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Nội dung Đại hội

- Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, đánh giá thành tựu, nghiêm túc kiểm điểm, chỉ rõ những sai lầm, khuyết điểm của Đảng trong thời kỳ 1975-1986. Đó là những sai lầm nghiêm trọng và kéo dài về chủ trương, chính sách lớn, sai lầm về chỉ đạo chiến lược và tổ chức thực hiện. Nguyên nhân của mọi nguyên nhân bắt nguồn từ những khuyết điểm trong hoạt động tư tưởng, tổ chức và công tác cán bộ của Đảng.
- Đúc kết bốn bài học:
 - Một là, trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”.
 - Hai là, Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.
 - Ba là, phải biết kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.
 - Bốn là, chăm lo xây dựng Đảng ngang tầm với một đảng cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Nội dung Đại hội

Đổi mới về
kinh tế

Đổi mới cơ cấu kinh tế

Đổi mới cơ chế quản lý kinh tế

Đổi mới và tăng cường vai trò quản lý và điều hành của Nhà nước về kinh tế

Đổi mới hoạt động kinh tế đối ngoại

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Nội dung Đại hội

Đổi mới về
văn hóa

Kế hoạch hóa dân số, giải quyết việc làm cho người lao động

Thực hiện công bằng xã hội, bảo đảm an toàn xã hội, khôi phục trật tự, kỷ cương trong mọi lĩnh vực xã hội

Chăm lo đáp ứng các nhu cầu giáo dục, văn hóa, bảo vệ và tăng cường sức khỏe của nhân dân

Xây dựng chính sách bảo trợ xã hội. Các chính sách được xây dựng trên cơ sở chú trọng phát huy yếu tố con người và lấy việc phục vụ con người là mục đích cao nhất.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Nội dung Đại hội

Đổi mới về
quốc phòng -
an ninh

đề cao cảnh giác, tăng cường khả năng quốc phòng và an ninh của đất nước, quyết đánh thắng kiểu chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch, bảo đảm chủ động trong mọi tình huống để bảo vệ Tổ quốc.

Đổi mới về
đối ngoại

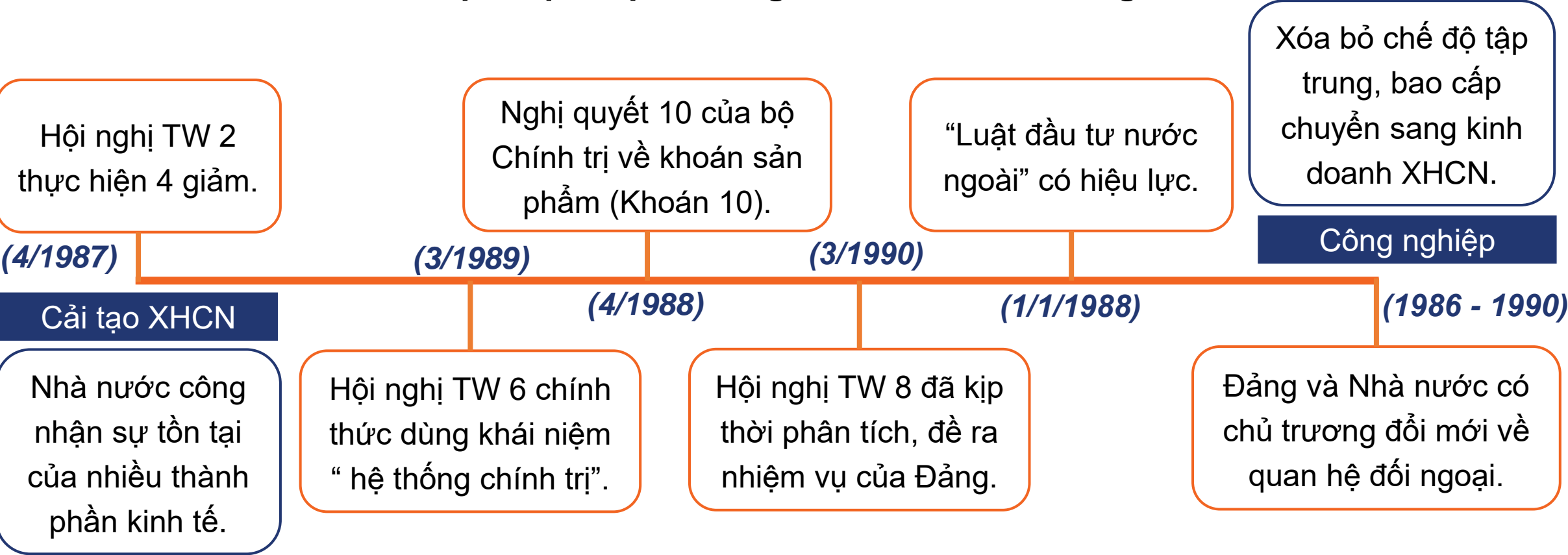
Tăng cường tình hữu nghị và hợp tác toàn diện với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa; bình thường hoá quan hệ với Trung Quốc vì lợi ích của nhân dân hai nước, vì hòa bình ở Đông Nam Á và trên thế giới; tăng cường quan hệ đặc biệt giữa ba nước Đông Dương.

Đổi mới sự
lãnh đạo
của Đảng

Đảng cần phải đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế, đổi mới công tác tư tưởng; đổi mới công tác cán bộ và phong cách làm việc, giữ vững các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng; tăng cường đoàn kết nhất trí trong Đảng. Đảng cần phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”; tăng cường hiệu lực quản lý của Nhà nước là điều kiện tất yếu để huy động lực lượng của quần chúng.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Chỉ đạo thực hiện đường lối đổi mới của Đảng



3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Kết quả thực hiện

- Trong nông nghiệp, người nông dân được nhận khoán và canh tác trên diện tích ổn định trong 15 năm; bảo đảm có thu nhập từ 40% sản lượng khoán trở lên.
- Trong công nghiệp, xoá bỏ chế độ tập trung, bao cấp, chuyển hoạt động của các đơn vị kinh tế quốc doanh sang kinh doanh xã hội chủ nghĩa nhằm tạo ra động lực mạnh mẽ, giải phóng mọi năng lực sản xuất, thúc đẩy tiến bộ khoa học-kỹ thuật, phát triển kinh tế hàng hoá theo hướng đi lên chủ nghĩa xã hội với năng suất, chất lượng, hiệu quả ngày càng cao.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Kết quả thực hiện

- Về cải tạo xã hội chủ nghĩa, Nhà nước công nhận sự tồn tại lâu dài của nhiều thành phần kinh tế. Nâng cao vai trò chủ đạo của nền kinh tế quốc doanh, phát huy khả năng tích cực của các thành phần kinh tế khác. Các thành phần kinh tế bình đẳng về quyền lợi, nghĩa vụ trước pháp luật.
- Cuối năm 1988, chế độ phân phối theo tem phiếu đã được xóa bỏ. Lương thực, từ chỗ thiếu triền miên, năm 1988 phải nhập hơn 45 vạn tấn gạo, đến năm 1989 đã đáp ứng được nhu cầu, có dự trữ và xuất khẩu. Hàng tiêu dùng đa dạng, lưu thông tương đối thuận lợi. Nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước bước đầu hình thành. Kinh tế đối ngoại phát triển nhanh hơn trước.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

b. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) và cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Tình hình thế giới và trong nước căng thẳng, phức tạp

- Liên Xô, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ hoàn toàn (2/1991).
- Mỹ và các thế lực thù địch tiếp tục bao vây, cấm vận, cô lập, Việt Nam.
- Các tổ chức phản động người Việt hoạt động gây bạo loạn, lật đổ.
- Việt Nam với Trung Quốc hết sức căng thẳng. Năm 1988, Trung Quốc đánh chiếm Colin, Len Dao và Gạc Ma thuộc quần đảo Trường Sa của Việt nam.
- Đời sống người dân vẫn còn nhiều khó khăn.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Đại hội họp từ ngày 24-27/6/1991, có 1176 đại biểu tham dự. Đồng chí Đỗ Mười được bầu làm Tổng Bí thư Đảng.

Đại hội đã thông qua văn kiện quan trọng là: Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH và chiến lược ổn định và phát triển kinh tế đến năm 2000.



*Đại hội của trí tuệ - đổi mới,
Dân chủ - kỷ cương - đoàn kết”*



Tổng Bí thư Đỗ Mười

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Cương lĩnh năm 1991 chỉ ra 6 đặc trưng cơ bản của xã hội XHCN

1. Do nhân dân lao động làm chủ.
2. Có một nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và chế độ công hữu về các tư liệu sản xuất chủ yếu.
3. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.
4. Con người được giải phóng khỏi áp bức, bóc lột, bắt công, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân.
5. Các dân tộc trong nước bình đẳng, đoàn kết và giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ.
6. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân tất cả các nước trên thế giới.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Cương lĩnh năm 1991 nêu ra 5 bài học lớn

01

Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

02

Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

03

Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế.

04

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

05

Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Cương lĩnh năm 1991 chỉ ra 7 phương hướng lớn xây dựng CNXH

1. Xây dựng Nhà nước xã hội chủ nghĩa.
2. Phát triển lực lượng sản xuất, công nghiệp hóa đất nước theo hướng hiện đại gắn liền với phát triển một nền nông nghiệp toàn diện là nhiệm vụ trung tâm.
3. Thiết lập từng bước quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu.
4. Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.
5. Tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trên lĩnh vực tư tưởng, văn hóa làm cho thế giới quan Mác - Lênin, tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội.
6. Thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc.
7. Thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Ý nghĩa của Cương lĩnh năm 1991

Cương lĩnh năm 1991 đã giải đáp đúng đắn vấn đề cơ bản nhất của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; đặt nền tảng đoàn kết, thống nhất giữa tư tưởng với hành động, tạo ra sức mạnh tổng hợp đưa cách mạng Việt Nam tiếp tục phát triển.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Chiến lược, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000

**Mục tiêu tổng
quát đến năm
2000**

Là ra khỏi khủng hoảng, ổn định tình hình kinh tế - xã hội, phấn đấu vượt qua tình trạng nước nghèo và kém phát triển.

GDP năm 2000

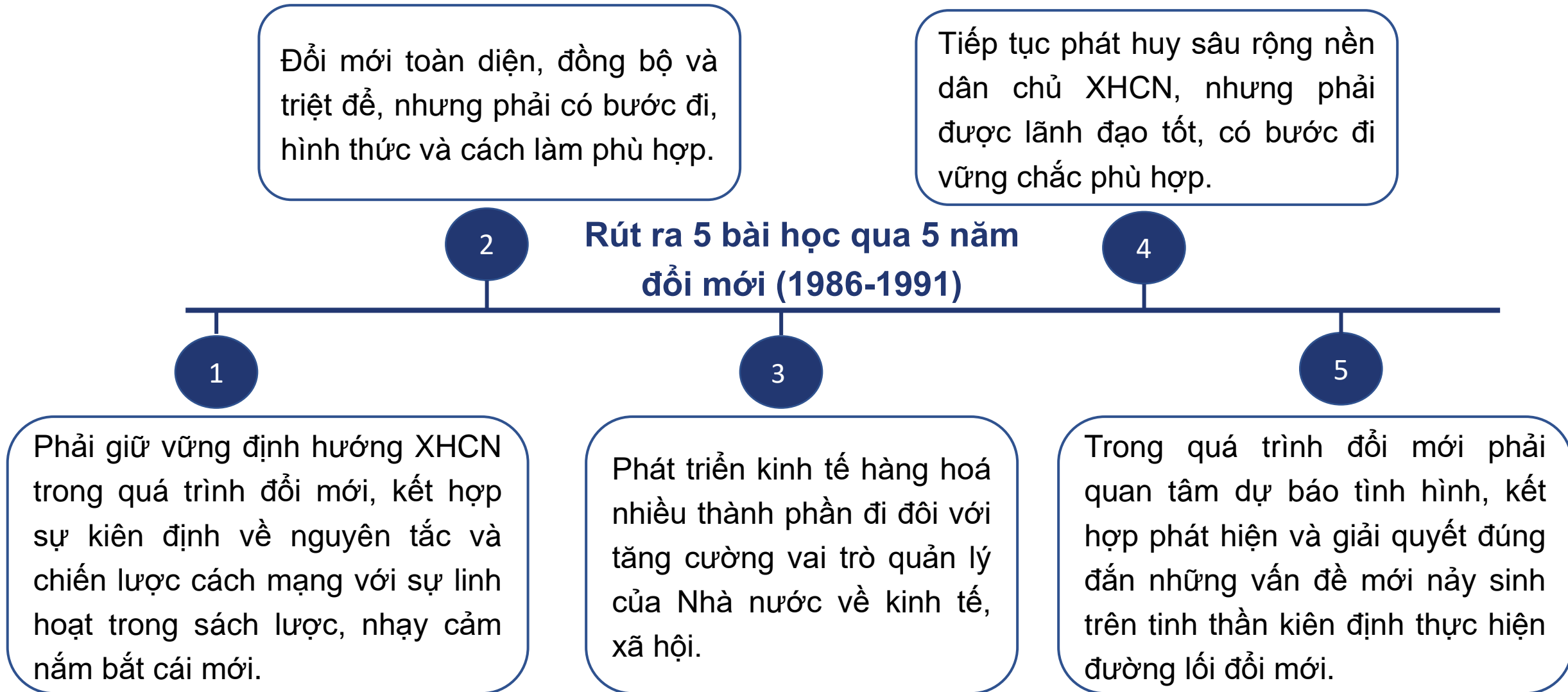
Tăng gấp đôi so với 1990.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Quan điểm chỉ đạo của Chiến lược

- Phát triển kinh tế - xã hội: theo con đường củng cố độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta là quá trình thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, nhân ái, có văn hoá, kỷ cương.
- Phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, với nhiều dạng sở hữu và hình thức tổ chức kinh doanh, vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước.
- Mục tiêu động lực chính của sự phát triển là vì con người, do con người, giải phóng sức sản xuất, khơi dậy mọi tiềm năng của mỗi cá nhân, mỗi tập thể lao động và của cả cộng đồng, mọi người được tự do kinh doanh theo pháp luật.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018



3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Thực hiện đường lối Đại hội VII

- Đại hội VII tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới toàn diện và bước đầu triển khai thực hiện Cương lĩnh và Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000. Hội nghị Trung ương 2 (12/1991) ra Nghị quyết Về nhiệm vụ và giải pháp ổn định, phát triển kinh tế - xã hội trong những năm 1992 - 1995
- Ngày 6/5/1993, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết về Một số nhiệm vụ phát triển kinh tế biển trong những năm trước mắt; Hội nghị Trung ương 5 (6/1993) chủ trương tiếp tục đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội nông thôn; Hội nghị Trung ương 7 (7/1994) chủ trương phát triển công nghiệp, công nghệ và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới; Hội nghị Trung ương 4 (1/1993) ban hành các nghị quyết về văn hóa, văn nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, dân số, công tác thanh niên; Hội nghị Trung ương 3 (6/1992) đề ra một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, trong đó khẳng định Đảng cầm quyền có trách nhiệm lãnh đạo tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời cũng quyết định những vấn đề quan trọng về quốc phòng, an ninh và đối ngoại.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

Thực hiện đường lối Đại hội VII

- **Kết quả**, sau 5 năm 1991-1995, nhiều mục tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm đã hoàn thành vượt mức, GDP đạt 8,2% (kế hoạch là 5,5-6,5%). Đã bắt đầu có tích lũy từ nội bộ nền kinh tế. Lạm phát từ mức 67,1% năm 1991 giảm xuống còn 12,7% năm 1995. Nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục được xây dựng.
- Những chủ trương trên và kết quả đạt được đã góp phần giữ vững ổn định chính trị, độc lập chủ quyền và môi trường hòa bình của đất nước, củng cố quốc phòng, an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại, phá thế bị bao vây cấm vận tạo điều kiện thuận lợi cơ bản cho công cuộc đổi mới.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

c. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng (1/1994)

- Trước sự biến đổi nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước, lần đầu tiên Đảng tổ chức Hội nghị giữa nhiệm kỳ (1/1994). Hội nghị khẳng định, đổi mới là sự nghiệp khó khăn, chưa có tiền lệ, song Đảng đã mạnh dạn tìm tòi và giành thắng lợi quan trọng. Điều cơ bản có tính chất quyết định nhất là Đảng ta đã giữ vững vai trò lãnh đạo duy nhất, nêu cao tinh thần độc lập tự chủ và sáng tạo, có đường lối, chính sách phù hợp với quy luật và thực tiễn Việt Nam, phát huy được sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân, mở rộng hợp tác quốc tế.

3.2.1. ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, ĐƯA ĐẤT NƯỚC RA KHỎI KHỦNG HOẢNG KINH TẾ XÃ HỘI 1986 - 2018

c. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ của Đảng (1/1994)

- Chỉ rõ những thách thức lớn (Bốn nguy cơ của cách mạng: tụt hậu, lệch hướng XHCN, tham nhũng, “diễn biến hòa bình”) và những cơ hội lớn.
- Lần đầu tiên Hội nghị giữa nhiệm kỳ của Đảng khẳng định xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.
- Hội nghị TW 8 (1/1995) ra Nghị quyết về Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam, trọng tâm là cải cách một bước nền hành chính.

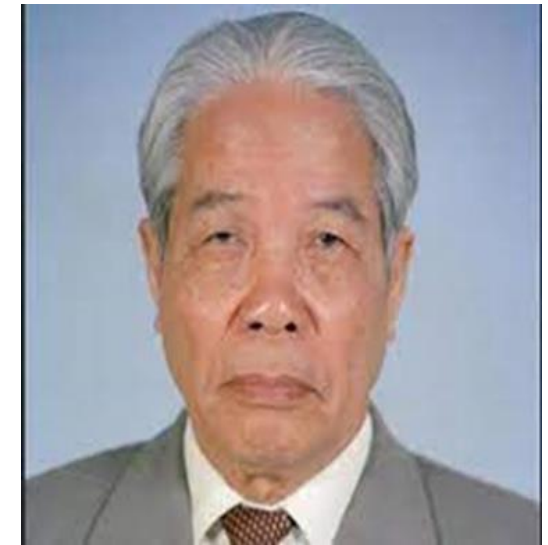
Câu 3: Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (12/1986), Đảng Cộng sản đề ra chủ trương đổi mới về kinh tế là:

- A. mở rộng kinh tế đối ngoại, thực hiện chính sách đoàn kết dân tộc.
- B. phát triển kinh tế hàng hoá nhiều thành phần theo định hướng XHCN.
- C. xây dựng cơ chế kinh tế tập trung bao cấp, từng bước hình thành kinh tế thị trường.
- D. thực hiện cơ chế kinh tế tập trung quan liêu bao cấp, và thực hiện kinh tế thị trường.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

a. Đại hội VIII (1996) và bước đầu thực hiện đẩy mạnh Công nghiệp hoá, hiện đại hoá

- Cách mạng khoa học và công nghệ phát triển với trình độ cao hơn. Chủ nghĩa xã hội hiện thực lâm vào thoái trào
- Sau 10 năm đổi mới, nhân dân Việt Nam đã giành được những thắng lợi bước đầu về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, phá được thế bị bao vây, cô lập nhưng vẫn là nước nghèo, kém phát triển, xã hội còn nhiều tiêu cực và nhiều vấn đề phải giải quyết.
- Đại hội lần thứ VIII họp tại Hà Nội từ ngày 28/6 đến ngày 1/7/1996. Đại hội đã thông qua các văn kiện chính trị quan trọng và bầu đồng chí Đỗ Mười tiếp tục làm Tổng Bí thư.



Tổng Bí thư Đỗ Mười

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Đại hội đúc kết 6 bài học chủ yếu qua 10 năm đổi mới

1. Giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong quá trình đổi mới.
2. Kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị; lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị.
3. Xây dựng nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, đi đôi với tăng cường vai trò quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
4. Mở rộng và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân phát huy sức mạnh của cả dân tộc.
5. Mở rộng hợp tác quốc tế, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ của nhân dân thế giới, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh thời đại.
6. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Đại hội đề ra 6 quan điểm về Công nghiệp hoá thời kỳ đổi mới

1. Giữ vững độc lập, tự chủ, đi đôi với mở rộng quan hệ quốc tế, đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ đối ngoại. Dựa vào nguồn lực trong nước chính là đi đôi với tranh thủ tối đa nguồn lực bên ngoài.
2. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá là sự nghiệp của toàn dân, của mọi thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo.
3. Lấy việc phát huy nguồn lực con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững.
4. Khoa học và công nghệ là động lực của công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Kết hợp công nghệ truyền thống với công nghệ hiện đại, tranh thủ đi nhanh vào hiện đại ở những khâu quyết định.
5. Lấy hiệu quả kinh tế làm chuẩn cơ bản để xác định phương án phát triển, lựa chọn dự án đầu tư và công nghệ.
6. Kết hợp kinh tế với quốc phòng và an ninh. Đồng thời, Đại hội xác định *mục tiêu của công nghiệp hóa*: Từ nay đến năm 2020 ra sức phấn đấu đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Đại hội chủ trương

Xây dựng Đảng ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định hàng đầu. Đảng phải tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao hơn nữa sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của mình, khắc phục cho được các biểu hiện tiêu cực và yếu kém.

Ý nghĩa của Đại hội VIII

Đại hội VIII đánh dấu bước ngoặt của Đảng, đưa đất nước sang thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh, xã hội công bằng, văn minh theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chỉ đạo thực hiện

Về kinh tế

- Coi phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm; phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, ra sức cần kiệm, nâng cao hiệu quả sức cạnh tranh của nền kinh tế.
- Tập trung xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, đồng thời quan tâm xây dựng quan hệ sản xuất, từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.
- Hướng mạnh về xuất khẩu, nhưng không được coi nhẹ sản xuất trong nước và thị trường trong nước.
- Thực hiện cơ chế thị trường, nhưng Nhà nước phải quản lý và điều tiết theo định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Phát triển kinh tế phải đi đôi với thực hiện công bằng xã hội.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chỉ đạo thực hiện

Về chính trị

- Tiếp tục phát huy tốt hơn và nhiều hơn quyền làm chủ của nhân dân qua các hình thức dân chủ đại diện và dân chủ trực tiếp.
- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả; cán bộ, công chức nhà nước thật sự là công bộc, tận tụy, phục vụ nhân dân.
- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chỉ đạo thực hiện

Về văn hóa xã hội

- Hội nghị Trung ương 2 khóa VIII (12/1996) đã ban hành hai nghị quyết quan trọng, nhấn mạnh coi giáo dục - đào tạo cùng với khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là nhân tố quyết định tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội.
- Hội nghị Trung ương 5, khóa VIII (7/1998) đã ban hành Nghị quyết xây dựng và phát triển nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Trung ương nhấn mạnh quan điểm: Văn hóa là nền tảng tinh thần của dân tộc, vừa là mục tiêu vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chủ trương lớn

Về văn hóa

Xác định xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội; làm cho chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh giữ vai trò chủ đạo trong đời sống tinh thần của nhân dân.

Về đối ngoại

Mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chủ trương lớn

Về kinh tế

- Thực hiện nhất quán và lâu dài nền KTTT định hướng XHCN; coi đây là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên CNXH.
- Đó là nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận động theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN.
- Có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức phân phối.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Kết quả

Vượt qua khủng hoảng tài chính tiền tệ trong khu vực từ tháng 7/1997, với các chủ trương trên về kinh tế, cho đến năm 2000, kinh tế đất nước tăng trưởng khá, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng bình quân hằng năm 7%. Nông nghiệp phát triển liên tục, đặc biệt là sản xuất lương thực. Giá trị sản xuất công nghiệp bình quân hằng năm tăng 13,5%. Các ngành dịch vụ, xuất khẩu và nhập khẩu đều phát triển. Năm 2000, các chỉ tiêu chủ yếu đều đạt hoặc vượt kế hoạch đề ra.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

b. Đại hội IX của Đảng, tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước 2001 - 2006

Bối cảnh lịch sử

- Trên thế giới, cách mạng khoa học và công nghệ, đặc biệt và công nghệ thông tin và công nghệ sinh học, tiếp tục có bước phát triển nhảy vọt, ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, thúc đẩy so phát triển kinh tế tri thức, làm chuyển dịch nhanh cơ cấu kinh tế và biến đổi sâu sắc các lĩnh vực của đời sống xã hội. Tri thức và sở hữu trí tuệ có vai trò ngày càng quan trọng. Trình độ làm chủ thông tin, tri thức có ý nghĩa quyết định sự phát triển. Toàn cầu hoá diễn ra mạnh mẽ.
- Ở Việt Nam, tình hình đất nước ta sau 15 năm đổi mới đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tạo thế và lực để thúc đẩy công cuộc đổi mới đi vào chiều sâu. Bên cạnh đó, chúng ta còn phải đối phó với những thách thức: tụt hậu xa hơn về kinh tế so với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, chênh hướng xã hội chủ nghĩa, nạn tham nhũng quan liêu, “diễn biến hoà bình” do các thế lực thù địch gây ra.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

b. Đại hội IX của Đảng ,tiếp tục đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước 2001 - 2006

**Nội dung Đại
hội Đảng
Cộng sản
Việt Nam lần
thứ IX
(4/2001)**

Tổng kết 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VIII

Xác định những nội dung cơ bản tư tưởng Hồ Chí Minh

Đề ra chiến lược phát triển kinh tế xã hội 10 năm (2001 - 2010)

Khẳng định những bài học đổi mới từ các đại hội trước vẫn còn nguyên giá trị



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng diễn ra từ ngày 19 - 22/4/2001 tại Hà Nội

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Các văn kiện của Đại hội IX, nổi bật với những vấn đề lớn sau:

- Một là, phân tích những đặc điểm của thế kỷ XX, một thế kỷ ghi đậm trong lịch sử loài người những dấu ấn sâu sắc và dự báo tình hình thế giới những thập kỷ đầu thế kỷ XXI.
- Hai là, khẳng định những bài học đổi mới do các Đại hội VI, VII, VIII của Đảng nêu lên vẫn còn có giá trị lớn, nhất là những bài học:
 - Trong quá trình đổi mới phải kiên trì mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh;
 - Đổi mới phải dựa vào nhân dân, vì lợi ích của nhân dân, phù hợp với thực tiễn, luôn luôn sáng tạo;
 - Đổi mới phải kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại;
 - Đường lối đúng đắn của Đảng là nhân tố quyết định thành công của sự nghiệp đổi mới.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Các văn kiện của Đại hội IX, nổi bật với những vấn đề lớn sau:

- Ba là, đưa ra khái niệm Tư tưởng Hồ Chí Minh và xác định rõ 9 nội dung cơ bản của Tư tưởng.
- Bốn là, nhận thức mới về con đường phát triển quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam là bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa Hồ Chí Minh.
- Năm là, nhận thức mới về giai cấp và đấu tranh giai cấp.
- Sáu là, thực hiện nhất quán và lâu dài nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; coi đây là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Các văn kiện của Đại hội IX, nổi bật với những vấn đề lớn sau:

- Bảy là, xác định động lực chủ yếu để phát triển đất nước là đại đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh giữa công nhân với nông dân và trí thức do Đảng lãnh đạo, kết hợp hài hòa các lợi ích cá nhân, tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội.
- Tám là, xác định xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế-xã hội
- Chín là, thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)


Thực hiện đường lối Đại hội IX

- Hội nghị Trung ương 5 (02/2002) quyết định các vấn đề về kinh tế tập thể, phát triển kinh tế tư nhân, nông thôn, hệ thống chính trị ở cơ sở, nhiệm vụ chủ yếu của công tác tư tưởng, lý luận trong tình hình mới;
- Hội nghị Trung ương 7 (3/2003) quyết định các vấn đề về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, vấn đề dân tộc, tôn giáo và chủ trương tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước;
- Hội nghị Trung ương 8 (7/2003) ban hành Chiến lược Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; 15/11/2004, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết Về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Hội nghị Trung ương 12 (7/2005) đã chỉ đạo thí điểm cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Kết quả thực hiện

- Đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Kinh tế tăng trưởng khá nhanh, sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được đẩy mạnh.
- Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.
- Hệ thống chính trị và khối đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố và tăng cường. Chính trị - xã hội ổn định.
- Quốc phòng và an ninh được giữ vững.
- Vị thế Việt Nam trên trường quốc tế không ngừng nâng cao. Sức mạnh tổng hợp của quốc gia đã tăng lên rất nhiều, tạo ra thế và lực mới cho đất nước tiếp tục đi lên với triển vọng tốt đẹp.



Những thành tựu đó chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam. Nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ hơn; hệ thống quan điểm lý luận về công cuộc đổi mới, về xã hội xã hội chủ nghĩa và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam đã hình thành trên những nét cơ bản.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

c. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X và quá trình thực hiện 2006 - 2011

Bối cảnh tình hình

Đại hội X của Đảng diễn ra trong bối cảnh Việt Nam đã trải qua 20 năm đổi mới, đạt những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử. Đất nước có sự thay đổi cơ bản, toàn diện, thể và lực, uy tín quốc tế tăng lên nhiều so với trước. Tình hình quốc tế diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường. Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của chúng ta có những thuận lợi và cơ hội lớn, nhưng cũng gặp nhiều khó khăn, thách thức không thể xem thường.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

c. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X và quá trình thực hiện 2006 - 2011

- Đại hội lần thứ X của Đảng họp từ ngày 18 đến ngày 25/4/2006 tại Hà Nội. Đồng chí Nông Đức Mạnh được bầu lại làm Tổng Bí thư của Đảng.
- Chủ đề của Đại hội “*Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển*”.



Tổng bí thư Nông Đức Mạnh

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Nội dung chủ yếu được thông qua tại Đại hội X

- Một là, “Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn của 20 năm đổi mới”, trên cơ sở đó đúc kết 5 bài học cần thiết để tiếp tục hoàn thiện đường lối chỉ đạo đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới trong những năm tiếp theo.
- Hai là, tiếp thu, bổ sung hai đặc trưng mới của chủ nghĩa xã hội so với Cương lĩnh năm 1991, cụ thể là:
 - 1) Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh;
 - 2) Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và diễn đạt lại các đặc trưng khác.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Nội dung chủ yếu được thông qua tại Đại hội X

- Ba là, lần đầu tiên đặt chú trọng hàng đầu đến nhiệm vụ then chốt là xây dựng, chỉnh đốn Đảng.
- Bốn là, chỉ ra nhiều biện pháp, hình thức, nhằm phát huy dân chủ, có chính sách bảo vệ lợi ích của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội.
- Năm là, tập trung vào các lĩnh vực chủ yếu: Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức. Mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Bài học

- Một là, trong quá trình đổi mới phải kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.
- Hai là, đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.
- Ba là, đổi mới phải vì lợi ích của nhân dân, dựa vào nhân dân, phát huy vai trò chủ động, sáng tạo của nhân dân, xuất phát từ thực tiễn, nhạy bén với cái mới.
- Bốn là, phát huy cao độ nội lực, đồng thời ra sức tranh thủ ngoại lực, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại trong điều kiện mới.
- Năm là, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, không ngừng đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

c. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X và quá trình thực hiện 2006 - 2011

- Đại hội lần thứ X tiếp thu, bổ sung thêm hai đặc trưng mới của chủ nghĩa xã hội vào Cương lĩnh năm 1991 là:
 - Dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh;
 - Có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.
- Đại hội lần thứ X, lần đầu tiên đặt chú trọng hàng đầu đến nhiệm vụ then chốt là xây dựng, chỉnh đốn Đảng đáp ứng bằng được yêu cầu vừa kiên định sự lãnh đạo của Đảng vừa phải không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng để Đảng ngang tầm với trọng trách của mình.
- Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá gắn với phát triển kinh tế tri thức.
- Mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam là bạn, đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chỉ đạo thực hiện

Về kinh tế

- Hội nghị Trung ương 4 (02/2007) ban hành Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020.
- Hội nghị Trung ương 6 (01/2008) đã đưa ra những chủ trương và giải pháp để tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Quan điểm chỉ đạo của Trung ương.
- Hội nghị Trung ương 7 (2008) đưa ra những quyết sách mạnh mẽ về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp, giải quyết đồng thời ba vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chỉ đạo thực hiện

Về chính trị

- Hội nghị Trung ương 5 (7/2007) chủ trương tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.
- Hội nghị Trung ương 6 (8/2007) chủ trương đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước.
- Hội nghị Trung ương 6 (01/2008) chủ trương tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chỉ đạo thực hiện

Về văn hóa xã hội

- Tháng 11/2006: Cuộc vận động: “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”.
- Hội nghị Trung ương 5, khóa X (7/2007): Công tác tư tưởng, lý luận, báo chí trước yêu cầu mới.
- Hội nghị Trung ương 6, khóa X (8/2007): Xây dựng giai cấp công nhân, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.
- Hội nghị Trung ương 7, khóa X (7/2008): Nghị quyết xây dựng đội ngũ trí thức trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế. Chủ trương “Cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công giai đoạn 2008 - 2012”.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Kết quả thực hiện

Tốc độ tăng GDP bình quân đạt 7%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội gấp 2,5 lần so với giai đoạn 2001 - 2005, đạt 42,9% GDP. Mặc dù khủng hoảng tài chính và suy thoái kinh tế toàn cầu, nhưng thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào nước ta đạt cao. Trong 5 năm 2006 - 2010, tổng vốn FDI thực hiện đạt gần 45 tỉ USD, vượt 77,8% so với kế hoạch đề ra. Tổng số vốn đăng ký mới và tăng thêm ước đạt 146,8 tỉ USD, gấp 2,7 lần kế hoạch đề ra và gấp hơn 7 lần so với giai đoạn 2001 - 2005.

Về đối ngoại, mở rộng và ngày càng đi vào chiều sâu các quan hệ đối ngoại, góp phần tạo ra thế và lực mới, giữ vững ổn định chính trị và tạo được một môi trường quốc tế thuận lợi chưa từng có để giữ vững hoà bình, an ninh và mở rộng hợp tác, tranh thủ, vốn, kỹ thuật, trí thức, kinh nghiệm để phát triển đất nước.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

d. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng bổ sung phát triển cương lĩnh 1991

- Tình hình thế giới diễn biến phức tạp: hòa bình, hợp tác và phát triển là xu thế lớn nhưng chiến tranh cục bộ thiên tai dịch bệnh, khủng hoảng, ô nhiễm môi trường xảy ra nghiêm trọng.
- Việt Nam vừa kỉ niệm 1000 năm Thăng Long Hà Nội với nhiều thành tựu quan trọng. Các thế lực thù địch tiếp tục chống phá...

Chủ đề Đại hội: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”.



Đại hội XI của Đảng họp từ ngày 12 - 19/01/2011 tại Hà Nội

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Nội dung trọng tâm, nổi bật của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (1/2011)

Đại hội XI đã kiểm điểm, đánh giá khách quan, toàn diện những thành tựu và yếu kém, khuyết điểm và rút ra những bài học kinh nghiệm qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội X của Đảng, thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2006 - 2010.

Tổng kết Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 và 20 năm thực hiện Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Trên cơ sở đó, Đại hội bổ sung, phát triển Cương lĩnh năm 1991; xác định Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020; đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ 5 năm 2011 - 2015.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Nội dung cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)

1. Quá trình cách mạng Việt Nam và những bài học kinh nghiệm

- **Nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội;**
- **Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân;**
- **Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế;**
- **Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại;**
- **Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam.**

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

2. Cương lĩnh đánh giá, nhận định về bối cảnh mới của thời kì quá độ của Việt Nam

Các nước có chế độ chính trị và trình độ phát triển khác nhau cùng tồn tại, vừa hợp tác vừa đấu tranh, cạnh tranh gay gắt vì lợi ích quốc gia, dân tộc. Cuộc đấu tranh của nhân dân các nước vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ, phát triển và tiến bộ xã hội dù gặp nhiều khó khăn, thách thức, nhưng sẽ có những bước tiến mới.

3. Về mô hình, mục tiêu, phương hướng cơ bản

Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là một xã hội: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, do nhân dân làm chủ, có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp, có nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc...có Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân do Đảng Cộng sản lãnh đạo.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)



3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Cương lĩnh xác định những định hướng lớn

Về kinh tế	Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm.
Về chính trị	Xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa.
Về văn hóa	Xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng.
Về an ninh quốc phòng	Bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền thống nhất. Bảo vệ Đảng, nhà nước và nhân dân.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Ý nghĩa của Cương lĩnh

Cương lĩnh có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về lý luận và thực tiễn, là sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; thể hiện nhận thức mới về chủ nghĩa xã hội và con đường lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chiến lược phát triển kinh tế 2011-2020

Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong Chiến lược. Đổi mới đồng bộ, phù hợp về kinh tế và chính trị vì mục tiêu xây dựng nước Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Mở rộng dân chủ, phát huy tối đa nhân tố con người. Phát triển mạnh mẽ lực lượng sản xuất đồng thời hoàn thiện quan hệ sản xuất với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ ngày càng cao. Xác định ba đột phá chiến lược và Định hướng phát triển kinh tế - xã hội.



3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chiến lược phát triển kinh tế 2011-2020

Điểm nổi bật trong Chiến lược là:

- Đổi mới mô hình tăng trưởng và cơ cấu lại nền kinh tế;
- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;
- Phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức;
- Coi trọng bảo vệ môi trường, chủ động phòng, chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu;
- củng cố và tiếp tục xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh, phong phú, đa dạng;
- Thực hiện có hiệu quả tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển;

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chiến lược phát triển kinh tế 2011-2020

Điểm nổi bật trong Chiến lược là:

- Tăng cường quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;
- Thực hiện nhất quán là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế;
- Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và sức mạnh đại đoàn kết dân tộc;
- Đẩy mạnh việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa;
- Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chỉ đạo thực hiện đổi mới kinh tế

- Hội nghị TW 4 (01/2012) chủ trương xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ...
- Hội nghị TW 5, khóa XI (5/2012) về "Tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai".
- Hội nghị TW 6, khóa XI (5/2012) ban hành Kết luận về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chỉ đạo thực hiện đổi mới chính trị

- Hội nghị TW 3 (6/2011): Quy định những điều đảng viên không được làm (19 điều cấm).
- Chỉ thị số 03 (5/2011) về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.
- Hội nghị TW 4 (01/2012): "Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay.
- Kết luận tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí.
- Hội nghị TW 6 (10/2012) đã đánh giá kết quả kiểm điểm tự phê bình; Kiện toàn Ban Chỉ đạo TW về phòng, chống tham nhũng; Ban kinh tế TW.
- Hội nghị TW 7 (5/2013) chủ trương tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chỉ đạo thực hiện đổi mới văn hóa xã hội

- Hội nghị TW 6 (10/2012) ra Nghị quyết về phát triển khoa học và công nghệ trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
- Hội nghị TW 8 (11/2013) đã ra Nghị quyết “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.
- Hội nghị TW 9, khóa XI (5/2014) chủ trương tiếp tục xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.
- Hội nghị TW 5 (5/2012) chủ trương giải quyết một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020.
- Hội nghị TW 7 (6/2016) đã ra Nghị quyết về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc, hoạt động đối ngoại

- Hội nghị TW 8 khóa XI (10/2013) đã ra Nghị quyết “Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”.
- Thực hiện hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam đã đạt được nhiều kết quả quan trọng.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Kết quả thực hiện

- Tiềm lực kinh tế tăng lên, kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, kiểm soát được lạm phát. GDP tăng bình quân 5,9%, bình quân thu nhập 2.109 USD...Hệ thống pháp luật ngày càng được hoàn thiện, đã ban hành và triển khai thực hiện Hiến pháp năm 2013. Giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, văn hoá, xã hội, y tế có bước phát triển.
- An sinh xã hội được quan tâm nhiều hơn và cơ bản được bảo đảm, đời sống của nhân dân tiếp tục được cải thiện. Chính trị - xã hội ổn định; quốc phòng, an ninh được tăng cường; kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, giữ vững hoà bình, ổn định. Bảo vệ tài nguyên, môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu có những chuyển biến tích cực. Hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế của Việt Nam cũng đạt được nhiều kết quả quan trọng. Đến năm 2015, nước Việt Nam đã thiết lập quan hệ đối tác chiến lược với 15 nước; đối tác toàn diện với 10 nước; đối tác chiến lược lĩnh vực với Vương quốc Hà Lan; ngoại giao văn hoá tiếp tục được triển khai mạnh mẽ.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

e. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII (2016), tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, tích cực, chủ động hội nhập quốc tế

Bối cảnh lịch sử

- Tình hình thế giới, khu vực diễn biến nhanh, rất phức tạp, khó lường.
- Trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc



Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng diễn ra từ ngày 20 - 28/01/2016 tại Hà Nội.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chủ đề của đại hội

“Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”.



Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Nội dung chính của Đại hội

Đại hội XII đã kiểm điểm, đánh giá thành quả quan trọng, những hạn chế, yếu kém trong 5 năm thực hiện Nghị quyết đại hội XI (2011 - 2015);

Tổng kết 30 năm đổi mới (1986 - 2016), rút ra những bài học;

Xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát phát triển đất nước 5 năm 2016 - 2021;

Kiểm điểm sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; đánh giá việc thi hành Điều lệ Đảng khóa XI.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Mục tiêu tổng quát

- Tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.
- Phát huy sức mạnh toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa.
- Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
- Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.
- Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa.
- Giữ gìn hoà bình, ổn định, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước; nâng cao vị thế và uy tín của Việt Nam trong khu vực và trên thế giới.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI và Đại hội lần thứ XII rút ra một số kinh nghiệm sau:

- Một là, phải hết sức chú trọng công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; phải phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- Hai là, nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật, bám sát thực tiễn của đất nước và thế giới; đồng thời nắm bắt, dự báo những diễn biến mới để kịp thời xác định, điều chỉnh một số chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp.
- Ba là, gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hóa-nền tảng tinh thần của xã hội; bảo đảm quốc phòng và an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI và Đại hội lần thứ XII rút ra một số kinh nghiệm sau:

- Bốn là, kiên trì thực hiện các mục tiêu lâu dài, các nhiệm vụ cơ bản, đồng thời tập trung các nguồn lực thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ cấp bách; phát huy mọi nguồn lực trong và ngoài nước đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.
- Năm là, chủ động, tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, lấy lợi ích quốc gia - dân tộc làm mục tiêu cao nhất, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Đại hội nêu rõ mục tiêu phát triển đất nước 5 năm 2016-2020 trên các lĩnh vực:

Về kinh tế

Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước. Hoàn thiện thể chế, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa .

Về văn hóa xã hội

Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực. Phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ. Xây dựng, phát triển văn hoá, con người.

Về chính trị - an ninh - quốc phòng đối ngoại

Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa . Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Đại hội nêu rõ nhiệm vụ trọng tâm phát triển đất nước 5 năm 2016 - 2020 trên các lĩnh vực:

1. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng.
2. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.
3. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước; bảo đảm an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội.
4. Thu hút, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực và sức sáng tạo của nhân dân. Chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần nhân dân. Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.
5. Phát huy nhân tố con người trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội; tập trung xây dựng con người về đạo đức, nhân cách, lối sống, trí tuệ và năng lực làm việc; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chỉ đạo thực hiện

Về kinh tế

- **Hội nghị TW4, khóa XII (10/2016):** Nghị quyết về tiếp tục đổi mới mô hình, chất lượng tăng trưởng năng suất lao động và sức cạnh tranh của nền kinh tế.
- **Nghị quyết TW5 (5/2017):** Tiếp tục chủ trương hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- **Hội nghị TW 8 (10/2018):** Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chỉ đạo thực hiện

Về chính trị

- **Chỉ thị 05 - CT/TW của BCT (5/2016):** Tiếp tục đẩy mạnh “Học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.
- **Hội nghị TW4 (10/2016):** Nghị quyết về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.
- **Hội nghị TW7 khoá XII (5/2018):** Nghị quyết tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.
- **Hội nghị TW 8 khóa XII (10/2018):** Quy định trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là UV Bộ Chính trị, UV Ban Bí thư, Ủy viên Ban chấp hành TW Đảng.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chỉ đạo thực hiện

Về văn hóa

- **Hội nghị TW6 khoá XII (10/2017):** Nghị quyết tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và Nghị quyết về công tác dân số trong tình hình mới.
- **Nghị quyết TW5 (5/2017):** Nghị quyết cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp và Nghị quyết cải cách chính sách bảo hiểm xã hội.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Kết quả thực hiện

- Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) giai đoạn 2016 - 2019 đạt khá cao, ở mức bình quân 6,8%/năm. Quy mô, tiềm lực, sức cạnh tranh của nền kinh tế được tăng lên rõ rệt.
- Phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội đạt được nhiều kết quả quan trọng.
- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; tăng cường công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.
- Các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 được triển khai tích cực.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Kết quả thực hiện

- Các biện pháp phòng ngừa, kiểm soát, khắc phục ô nhiễm môi trường ngày càng được chú trọng hơn và đạt một số kết quả.
- Quốc phòng, an ninh được tăng cường; kiên quyết, kiên trì bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. An ninh chính trị, an toàn xã hội được bảo đảm, giữ vững môi trường hoà bình, ổn định để xây dựng và phát triển đất nước.
- Công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế được chủ động đẩy mạnh, đi vào chiều sâu, thực chất hơn. Quan hệ với các đối tác tiếp tục được mở rộng, thiết thực và hiệu quả; ký kết và triển khai nhiều hiệp định thương mại tự do. Vị thế và uy tín của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Ý nghĩa đại hội

Đại hội đã nhìn lại 30 năm đổi mới và một lần nữa khẳng định: Qua 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử qua 30 năm đổi mới khẳng định đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Thành tựu và những kinh nghiệm, bài học đúc kết từ thực tiễn tạo tiền đề, nền tảng quan trọng để đất nước ta tiếp tục đổi mới và phát triển mạnh mẽ trong những năm tới.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

f. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (1/2021)

Bối cảnh lịch sử

Thế giới

- Đang trải qua những biến động to lớn, diễn biến rất nhanh chóng, phức tạp, khó dự báo.
- Kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng và có thể còn kéo dài do tác động của đại dịch Covid-19. Cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số phát triển mạnh mẽ, tạo đột phá trên nhiều lĩnh vực, tạo ra cả thời cơ và thách thức đối với mọi quốc gia, dân tộc.
- Những vấn đề toàn cầu, như: bảo vệ hoà bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, an ninh mạng, biến đổi khí hậu, nước biển dâng, ô nhiễm môi trường,... tiếp tục diễn biến phức tạp. Khu vực tiềm ẩn nhiều bất ổn. Tranh chấp chủ quyền lãnh thổ, chủ quyền biển, đảo diễn ra căng thẳng, phức tạp, quyết liệt hơn

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

f. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (1/2021)

Bối cảnh lịch sử

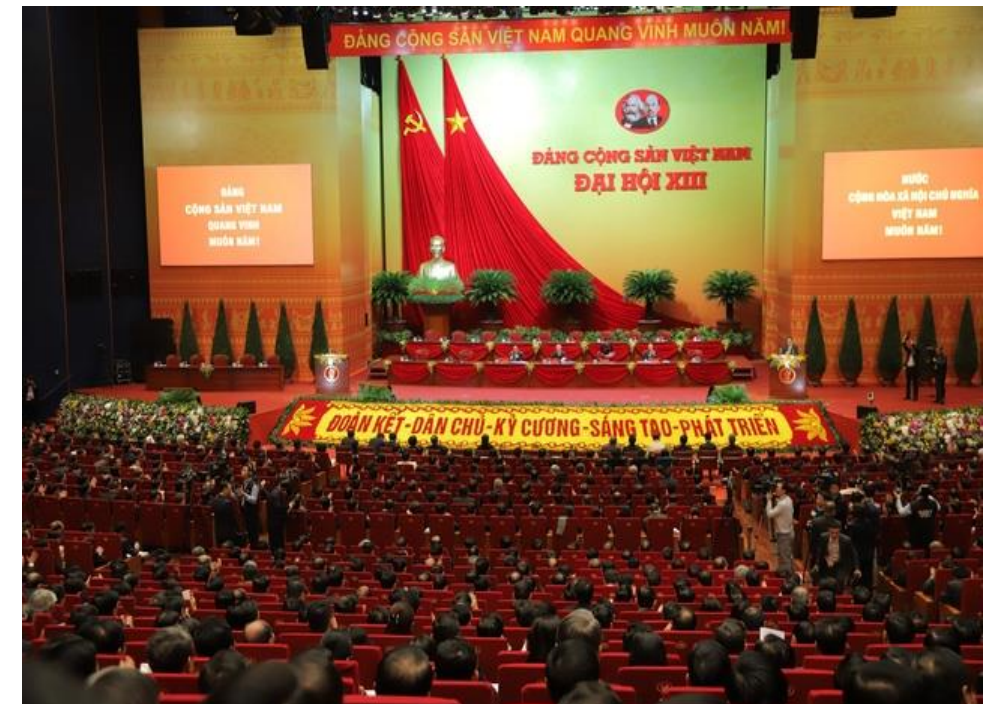
Việt Nam

- Sau 35 năm đổi mới, thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
- Tuy nhiên, nền kinh tế phát triển chưa bền vững, còn nhiều hạn chế, yếu kém, đứng trước nhiều khó khăn, thách thức mới do tác động của đại dịch Covid-19 và khủng hoảng kinh tế toàn cầu gây ra. Xu hướng già hoá dân số nhanh; tốc độ công nghiệp hoá, đô thị hoá tăng mạnh; đặc biệt biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh gay gắt, phức tạp... ngày càng tác động mạnh đến sự phát triển của đất nước. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Chủ đề của đại hội

“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.



3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm.
- Đánh giá 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011 và 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020.
- Đánh giá 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh.

Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Tầm nhìn và định hướng phát triển

Trong những năm tới, tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải đoàn kết một lòng; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy; có quyết tâm chính trị cao; dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình; chủ động ứng phó kịp thời với mọi tình huống; nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được; đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững;

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Quan điểm chỉ đạo

- Kiên định và vận dụng, phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng; kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác, cùng có lợi. Tiếp tục phát triển nhanh và bền vững đất nước; gắn kết chặt chẽ và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; phát triển văn hoá là nền tảng tinh thần; bảo đảm quốc phòng, an ninh là trọng yếu, thường xuyên.
- Khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự cường dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của nền văn hoá, con người Việt Nam, bồi dưỡng sức dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, có cơ chế đột phá để thu hút, trọng dụng nhân tài, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển nhanh và bền vững.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

- Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại; nêu cao ý chí độc lập, tự chủ, chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế; phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, trong đó nguồn lực nội sinh, nhất là nguồn lực con người là quan trọng nhất.
- Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phát huy bản chất giai cấp công nhân của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện, xây dựng Nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, gắn bó mật thiết với nhân dân là những nhân tố có ý nghĩa quyết định thành công sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025, kỷ niệm 50 năm giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước: Là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp.

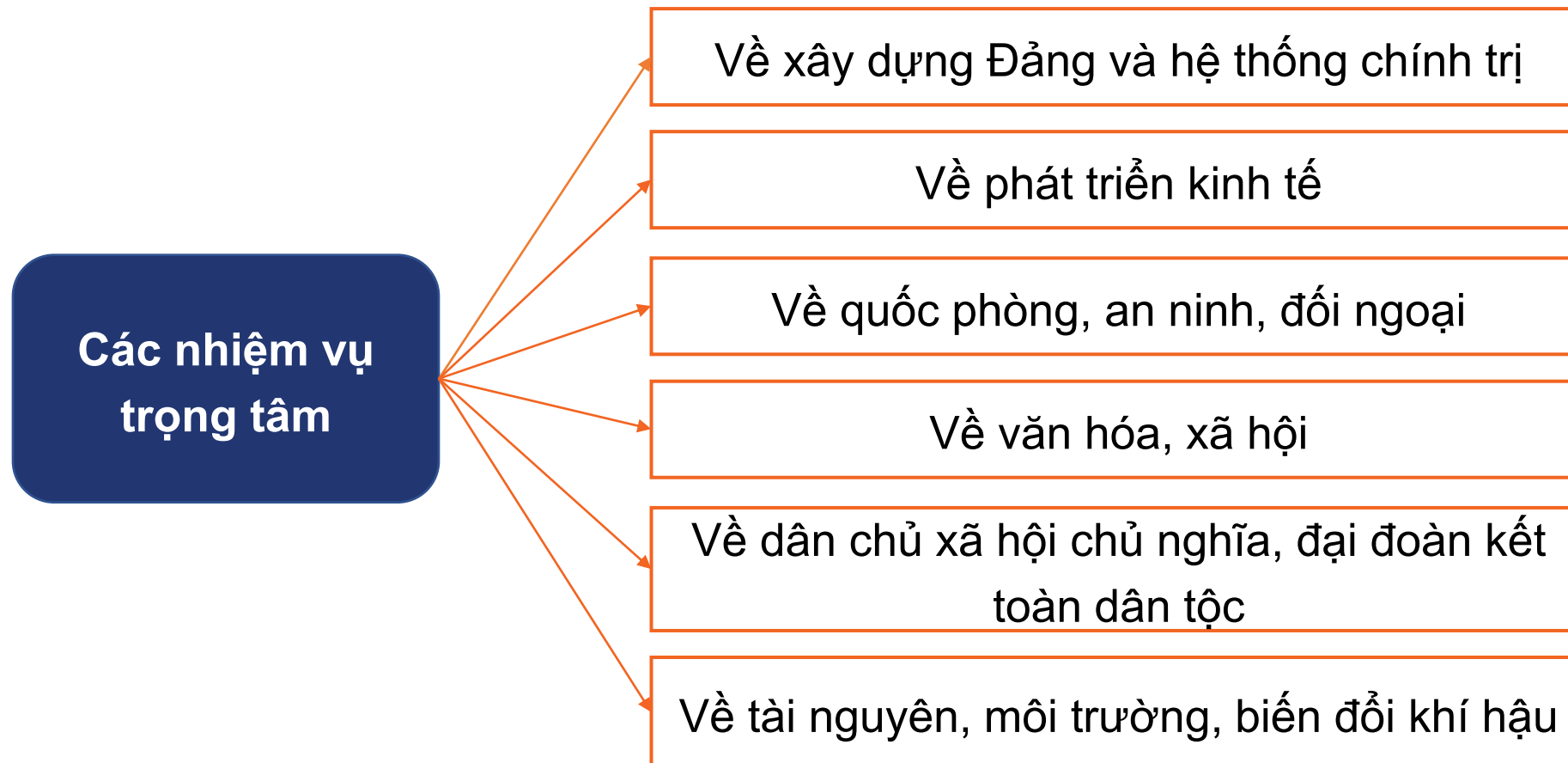


Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao.



Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao.

3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)



3.2.2. TIẾP TỤC CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI, ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ (1996 - NAY)

Các đột phá chiến lược

Đột phá chiến lược về hoàn thiện thể chế.

Đột phá chiến lược về phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao.

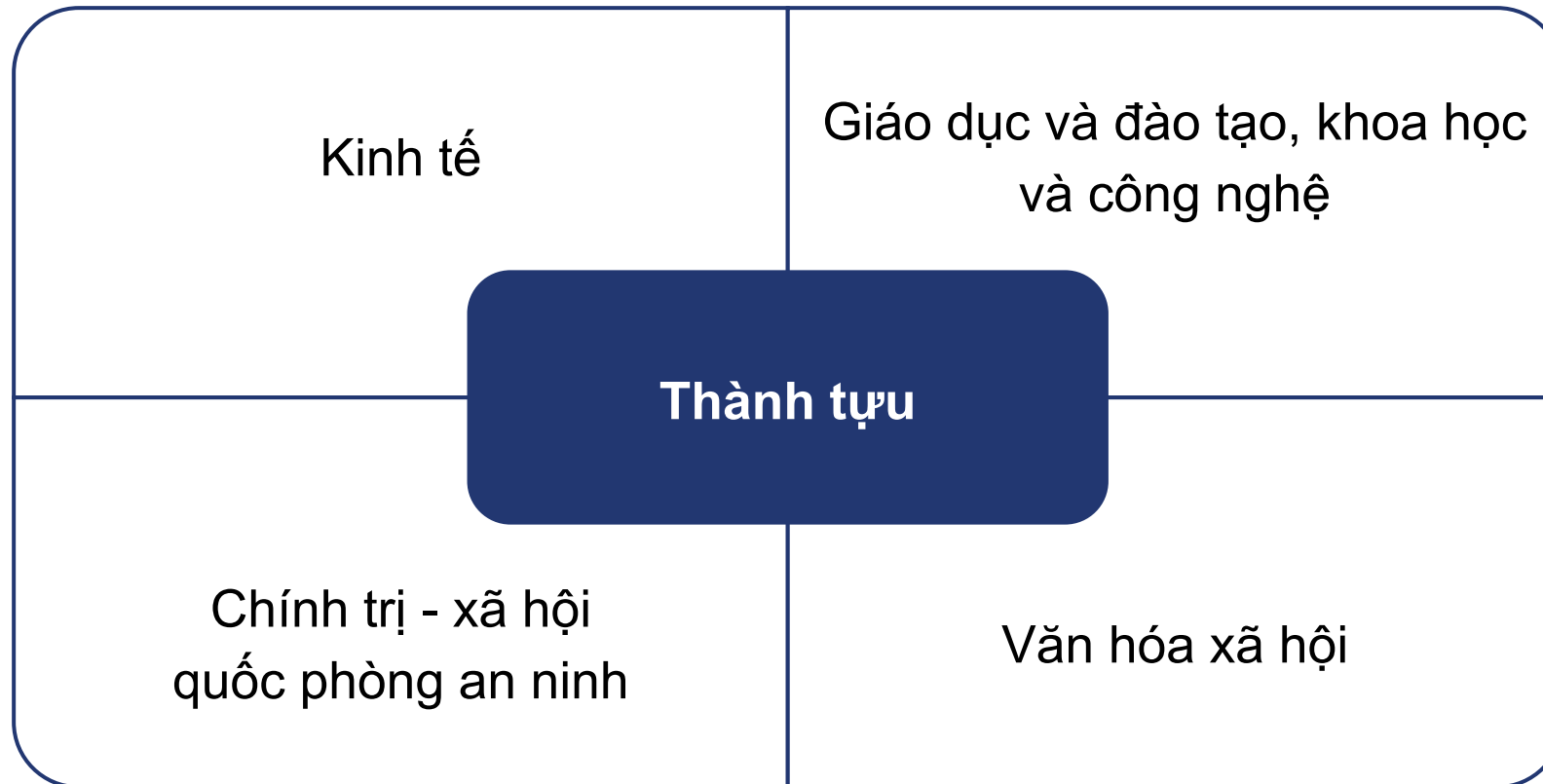
Đột phá chiến lược về xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại.

Câu 4: Phương châm chỉ đạo của Đại hội XII của Đảng?

- A. Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Đổi mới.
- B. Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển.
- C. Dân giàu - Nước mạnh - Công bằng - Văn minh.
- D. Đoàn kết - Dân chủ - Công bằng - Văn minh.

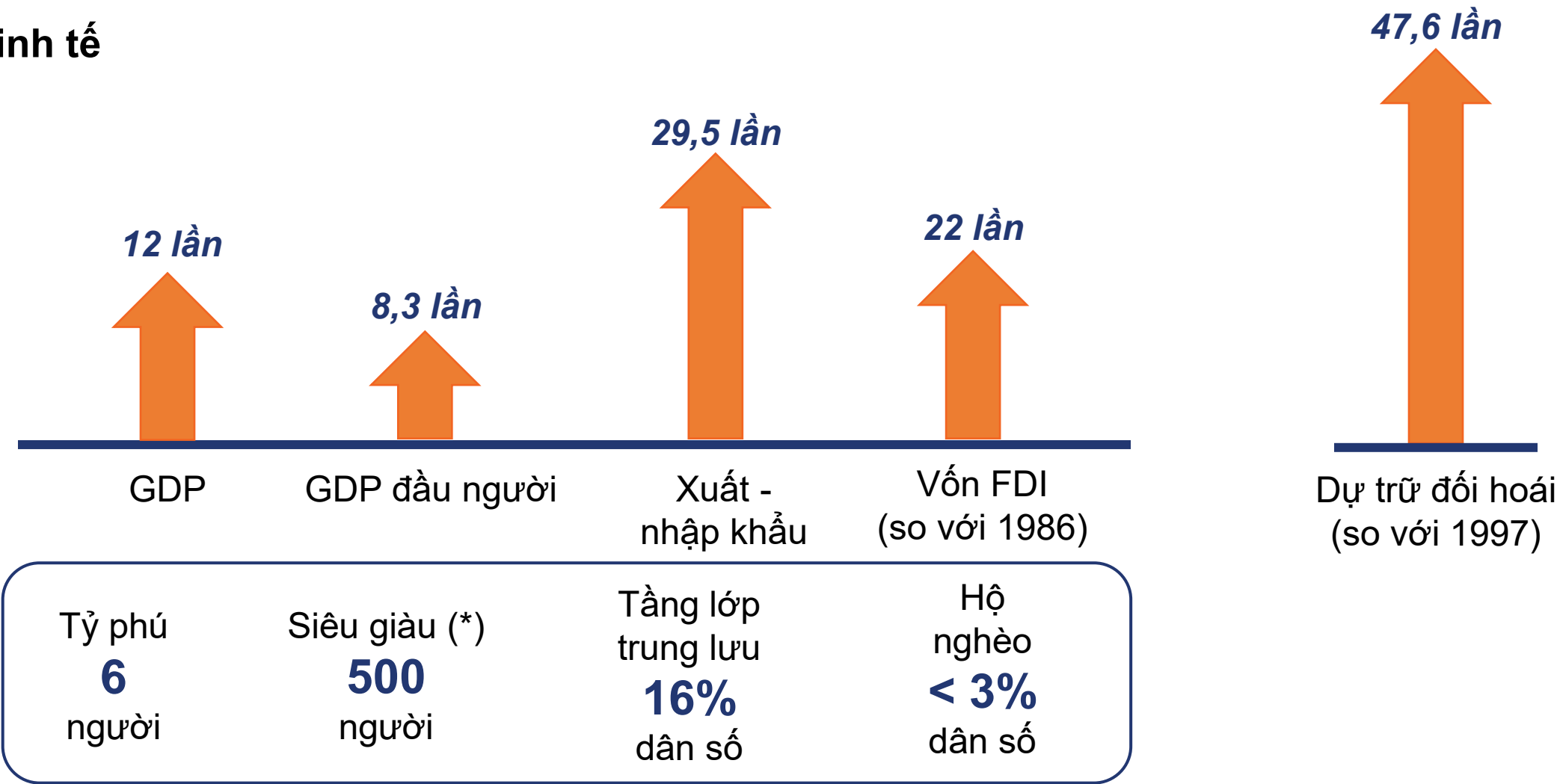
3.2.3. THÀNH TỰU, KINH NGHIỆM CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

a. Thành tựu



3.2.3. THÀNH TỰU, KINH NGHIỆM CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

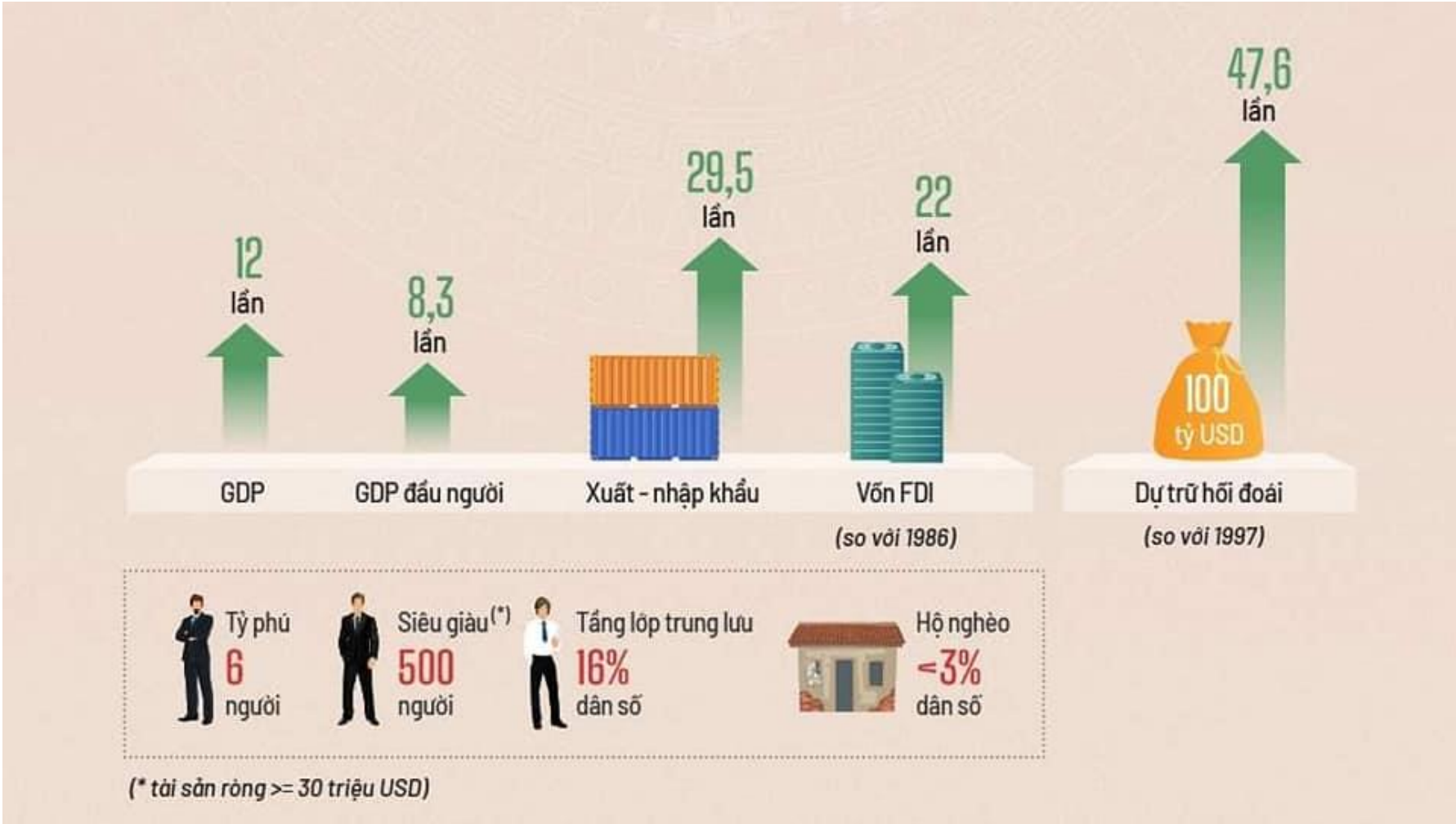
Về kinh tế



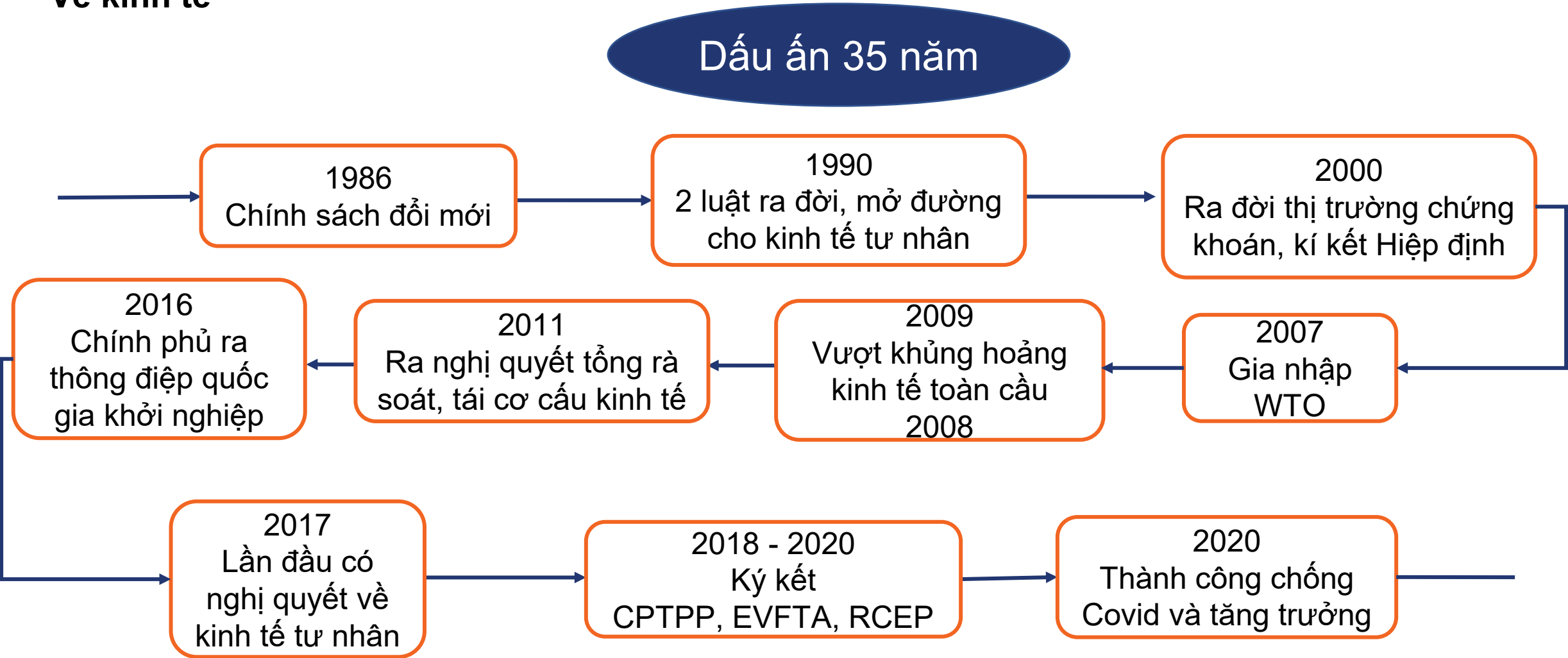
(* tài sản ròng >= 30 triệu USD)

3.2.3. THÀNH TỰU, KINH NGHIỆM CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

Về kinh tế

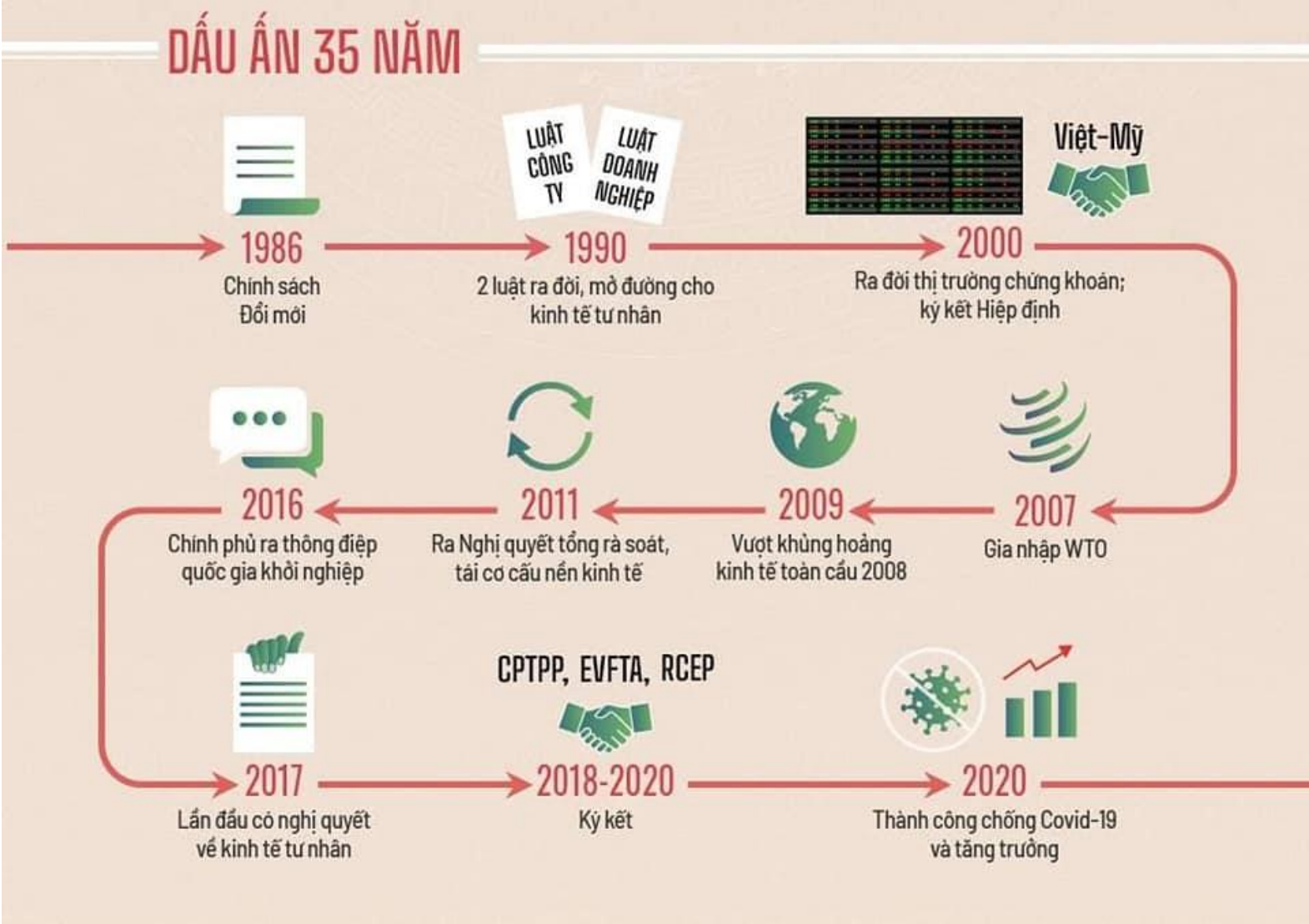


Về kinh tế

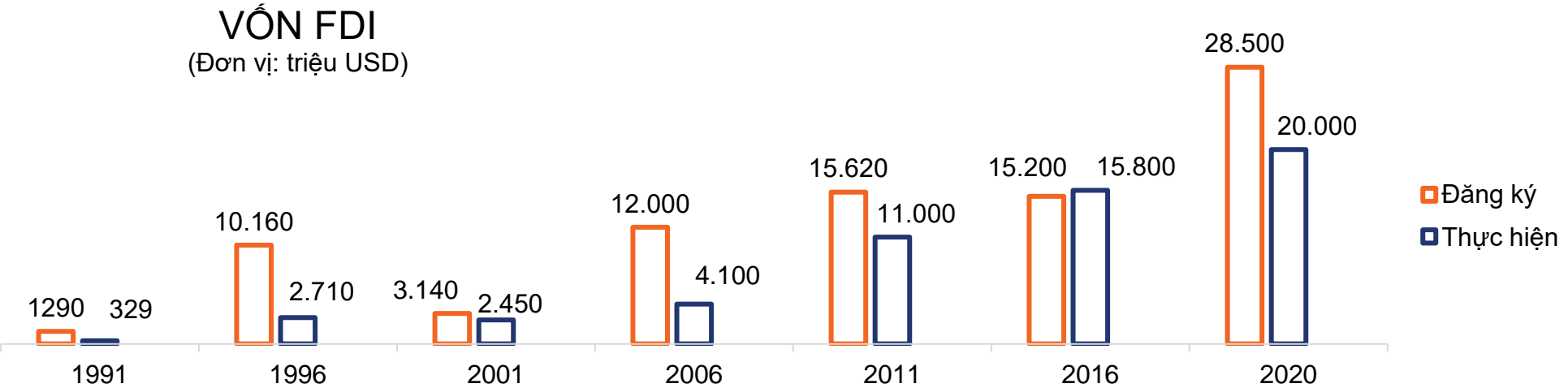
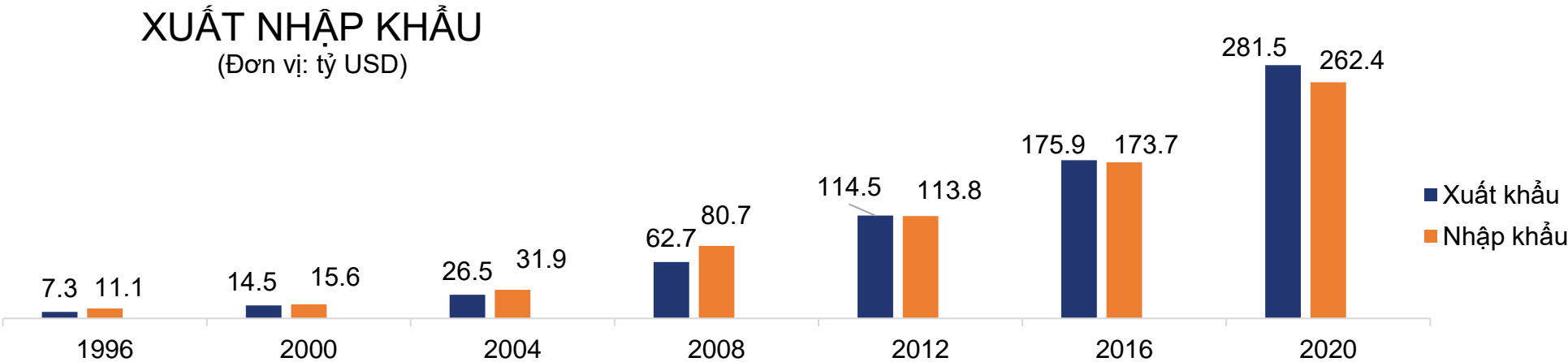


3.2.3. THÀNH TỰU, KINH NGHIỆM CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

Về kinh tế

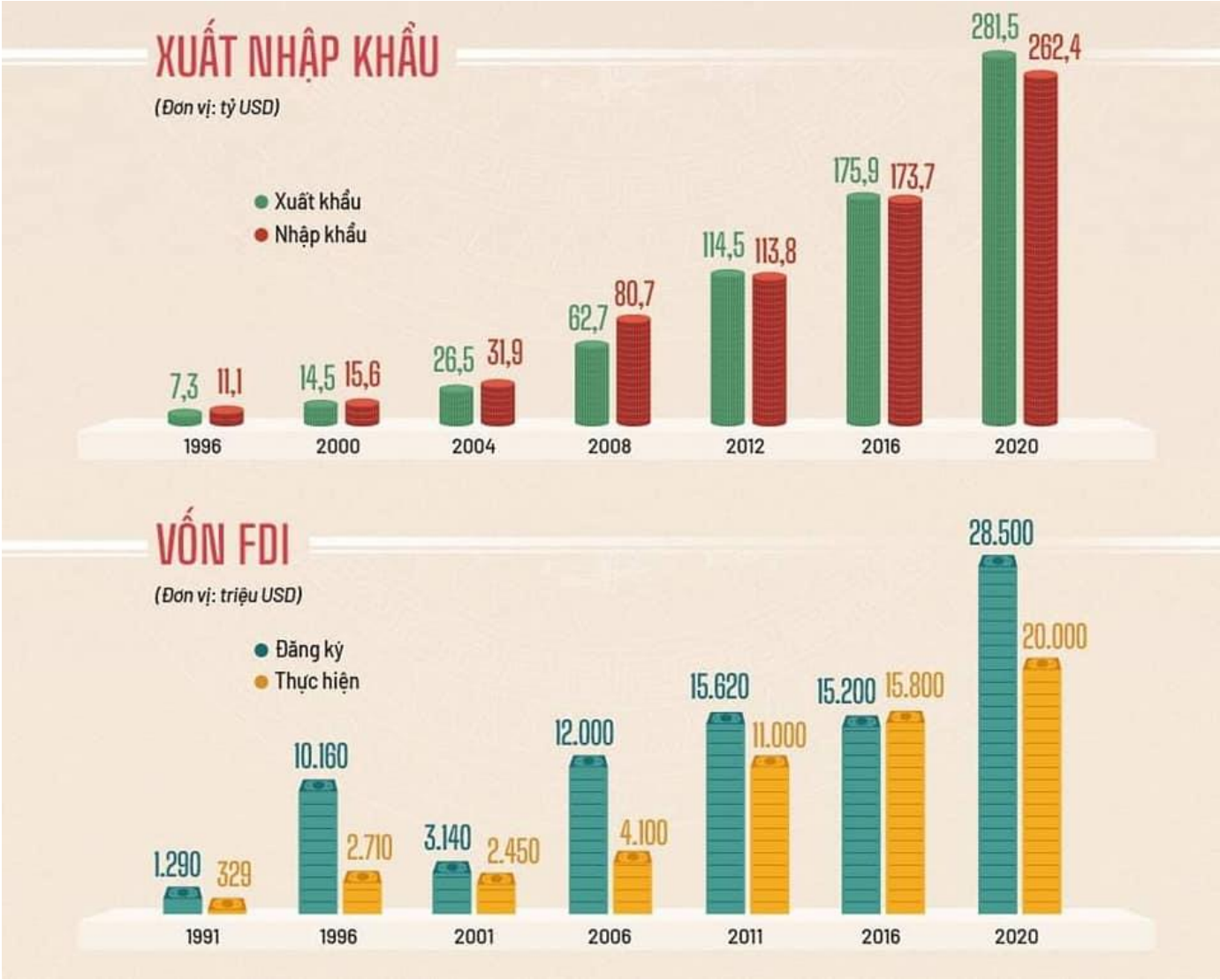


Về kinh tế



3.2.3. THÀNH TỰU, KINH NGHIỆM CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

Về kinh tế



Về giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ

- Chiến lược phát triển khoa học công nghệ, giáo dục đào tạo được đề ra từ năm 1996 không ngừng được bổ sung và phát triển, thúc đẩy phát triển kinh tế tri thức, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tiếp cận và làm chủ khoa học - công nghệ tiên tiến trong quá trình hội nhập quốc tế.
- Chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo được tích cực triển khai, bước đầu có hiệu quả. Mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo tiếp tục được mở rộng về quy mô.
- Khoa học - công nghệ từng bước được khẳng định vai trò động lực trong phát triển kinh tế - xã hội. Tiềm lực khoa học - công nghệ của đất nước được tăng cường.

3.2.3. THÀNH TỰU, KINH NGHIỆM CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI

Văn hóa, xã hội: phát triển văn hóa, xã hội, con người

- Nhận thức về văn hóa, xã hội, con người ngày càng toàn diện, sâu sắc hơn.
- Nhiều giá trị văn hóa truyền thống và di sản văn hóa được kế thừa, bảo tồn và phát triển.
- Văn hóa trong chính trị và trong kinh tế bắt đầu được coi trọng và phát huy hiệu quả.
- Phát triển toàn diện con người Việt Nam đang trở thành trung tâm của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.
- Các chính sách xã hội từng bước thực hiện có hiệu quả.



Chính trị - xã hội, quốc phòng an ninh

- Bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, lợi ích quốc gia, dân tộc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giữ vững an ninh quốc gia, ổn định chính trị - xã hội, trật tự an toàn xã hội và môi trường hòa bình để tập trung xây dựng và phát triển đất nước.
- Xây dựng toàn diện nền quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân.
- Hệ thống pháp luật về bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ gìn trật tự an toàn xã hội ngày càng được hoàn thiện.
- Tiềm lực quốc phòng và an ninh được tăng cường; xây dựng Quân đội nhân dân, Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.
- Hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh đạt nhiều kết quả.

b. Hạn chế

- Hoàn thiện thể chế, đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, công nghiệp hoá, hiện đại hoá còn chậm.
- Sự cạnh tranh của nền kinh tế còn cao.
- Đổi mới giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ chưa thực sự trở thành động lực then chốt
- Lĩnh vực văn hóa, xã hội chưa có nhiều đột phá.
- Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, khả năng thích ứng với bảo vệ môi trường còn nhiều bất cập.

c. Nguyên nhân

Khách quan

- Đổi mới là một sự nghiệp to lớn, có nhiều khó khăn;
- Tình hình thế giới và khu vực có những mặt tác động không thuận lợi;
- Sự chống phá quyết liệt của các thế lực phản động.

Chủ quan

- Nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn chưa được quan tâm đúng mức;
- Dự báo tình hình chậm và thiếu chính xác;
- Nhận thức, phương pháp và cách thức chỉ đạo tổ chức còn nhiều hạn chế;
- Quản lý, giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên chưa được coi trọng, thường xuyên, đúng mức.

d. Một số bài học kinh nghiệm

- Một là, trong quá trình đổi mới phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam.
- Hai là, đổi mới phải luôn luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc”.
- Ba là, đổi mới phải toàn diện, đồng bộ, có bước đi phù hợp.
- Bốn là, phải đặt lợi ích quốc gia-dân tộc lên trên hết; kiên định độc lập, tự chủ, đồng thời chủ động và tích cực hội nhập quốc tế trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi.
- Năm là, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ...

Câu 5: Trong quá trình lãnh đạo đất nước thời kỳ đổi mới (1986-nay), Đảng Cộng sản Việt Nam đã rút ra được bao nhiêu bài học kinh nghiệm?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

- Sau 35 năm, đất nước Việt Nam đã không chỉ đạt được thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử, mà còn tiếp tục đẩy mạnh và phát triển với các nguồn lực phong phú.
- Hành trình đổi mới với sự hài hòa giữa ý Đảng với lòng dân đã và đang kết hợp cả ba yếu tố thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Đó là động lực lớn nhất, yếu tố cơ bản nhất tạo nên thành công của sự nghiệp cao cả là xây dựng một Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên Chủ nghĩa xã hội.